UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50 /BC-UBND	*Bắc Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2017*

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG
ĐẾN Số: 1991
Ngày: 5/7/2017
Chuyển: VT

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo 6 tháng cuối năm 2017

(Báo cáo trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 3)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Triển khai Nghị quyết của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên; quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, tham mưu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành phù hợp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã cố gắng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm. Do vậy, kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được kết quả nổi bật, cụ thể trên các lĩnh vực:

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng cao nhất kể từ năm 2010, ước đạt **10,3%;** trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng *2%*, công nghiệp - xây dựng tăng *17,0%,* dịch vụ tăng *8,3%*[1]. Đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh chủ yếu từ ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Cụ thể, ngành công nghiệp - xây dựng đóng góp 4,7% điểm phần trăm; ngành dịch vụ đóng góp 3,0 điểm phần trăm; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 2,6 điểm phần trăm.

2. Sản xuất công nghiệp

UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục hỗ trợ, đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm , đẩy mạnh thu hút đầu tư[2]. Đồng

[1] GRDP 6 tháng năm 2016 tăng 8,5%, năm 2015 tăng 8,3%, năm 2014 tăng 8,1%, năm 2013 tăng 7,8%, năm 2012 tăng 9%.

[2] Đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt, may, giai đoạn 2015-2025, bổ sung quy Quy hoạch phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng đến năm 2020, tầm nhìn đến

thời, yêu cầu các ngành, địa phương chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả các hoạt động khuyến công, tư vấn, hỗ trợ phát triển công nghiệp, nâng cao năng lực quản lý; quảng bá hình ảnh, tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh... Do vậy, sản xuất công nghiệp tiếp tục có nhiều khởi sắc. Tăng trưởng công nghiệp đạt 18,3%, cao hơn 3% so với cùng kỳ[3].

Chỉ số sản xuất công nghiệp bằng 119,3% so với cùng kỳ năm 2016 *(cùng kỳ bằng 116,2% năm 2015)*; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bằng 121,2%, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải bằng 102,8%, ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng...bằng 109,3%.

Các ngành sản xuất chiếm tỷ trọng lớn như ngành may mặc, điện tử, điện,... sản xuất ổn định, là động lực tăng trưởng chính cho ngành công nghiệp[4]. Sáu tháng đầu năm, có trên 150 doanh nghiệp mới đi vào hoạt động và một số doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo ra giá trị sản xuất tăng thêm khoảng 7.200 tỷ đồng.

Giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng *(giá so sánh)* ước đạt 33.775 tỷ đồng, bằng 46,9% kế hoạch, tăng 19,3% so với cùng kỳ. Phân theo khu vực sản xuất, khu vực kinh tế Nhà nước đạt 1.815 tỷ đồng, tăng 25,5%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước đạt 5.705 tỷ đồng, tăng 12,1%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 26.255 tỷ đồng, tăng 20,6%. Phân theo ngành: Công nghiệp chế biến ước đạt 32.765 tỷ đồng, tăng 19,9%; công nghiệp sản xuất điện đạt 720 tỷ đồng, tăng 12,6%; công nghiệp khai thác, cung cấp nước đạt 130 tỷ đồng, tăng 1,3%; công nghiệp khai thác ước đạt 160 tỷ đồng, giảm 20,4% so với cùng kỳ.

3. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, nắng nóng bất thường[5]; giá nông sản xuống thấp, nhất là các sản phẩm chăn nuôi đã tác động không thuận lợi đến sản xuất. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các ngành, địa phương chủ động các phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại cho cây trồng, vật nuôi; thực hiện các chính sách hỗ trợ giống, dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu; tập trung tu sửa, nạo vét kênh, mương đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất; triển khai xây dựng Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chỉ đạo rà soát một số vùng sản xuất rau chuyên canh để xây dựng 02 mô hình điểm vùng sản xuất rau chuyên canh ứng dụng công nghệ cao[6]; triển khai các biện pháp tiêu thụ sản phẩm, tháo gỡ khó khăn cho người chăn nuôi... Do vậy, mặc dù chăn nuôi gặp nhiều khó khăn, sản lượng vải thiều đạt thấp hơn cùng kỳ, song nhìn chung, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng, bước đầu đã hình thành định hướng sản xuất theo hướng bền vững; giá trị sản xuất *(giá so sánh)* ước đạt 10.110 tỷ đồng, đạt 52,9% kế hoạch,

---

năm 2030; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết KCN Quang Châu, phát triển cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp đến năm 2020;thành lập 04 CCN với tổng diện tích 217 ha: Vũ Xá 75 ha; Lan Sơn 70 ha; Non Sáo 22 ha; Yên Lư 50ha... Đã có 03 CCN hoàn thành xây dựng hệ thống xử lý nước thải (CNN Thọ Xương, CCN Xương Giang II và CCN Tân Dân), 07 CCN đang triển khai xây dựng.

[3] Tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp 6 tháng năm 2016 tăng 15,3%, năm 2015 tăng 10,2%, năm 2014 tăng 15%.

[4] Ngành sản xuất sản phẩm điện tử là ngành sản xuất chủ lực của tỉnh, sản lượng sản xuất tăng cao; chỉ số sản xuất 6 tháng bằng 125,3% cùng kỳ; bên cạnh các công ty lớn như *như Công ty Fuhong; Công ty Hosiden; Công ty SiFlex; Công ty EMW..* ngày càng có nhiều công ty đầu tư vào lĩnh vực này như: *Công ty New wing, Cty YUAN XIN XIX.....*

[5] Tháng 12/2016 và 01/2017 cao hơn bình quân hàng năm từ 2,4--2,8 độ C, đầu tháng 6 nhiệt độ đạt mức kỷ lục, khoảng 40,5 độ C.

[6] Xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng quy mô 30 ha, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa quy mô 20 ha.

tăng 2%; trong đó, nông nghiệp đạt 9.180 tỷ đồng, tăng 1,7%, thủy sản đạt 485 tỷ đồng, tăng 5,4%, lâm nghiệp đạt 445 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ.

3.1. Về nông nghiệp

- *Ngành trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông - Xuân 2016-2017 đạt 101.420 ha, bằng 97% so với cùng kỳ[7]. Mặc dù diện tích các loại cây trồng giảm, song nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật, năng suất các loại cây trồng chính đều tăng so với cùng kỳ[8].

Sản lượng vải thiều năm 2017 ước đạt 100 nghìn tấn, giảm 48 nghìn tấn so với cùng kỳ, trong đó vải sớm ước đạt 40 nghìn tấn, tăng 74%; vải sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP sản lượng ước đạt 52 nghìn tấn, bằng 63,4%. Giá bán dao động từ 25.000 – 35.000đồng/kg; thị trường tiêu thụ tốt, ổn định, chủ yếu tại Hà Nội, Lạng Sơn, Lào Cai, một số tỉnh khu vực phía Nam; thị trường Trung Quốc vẫn là chủ yếu và lần đầu tiên vải thiều sẽ được xuất sang 03 thị trường mới là Trung Đông, Canada và Thái Lan.

- *Ngành chăn nuôi:* Công tác kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y, thủy sản được quan tâm chỉ đạo, trên địa bàn không có dịch bệnh lớn phát sinh. Chăn nuôi có tổng đàn ổn định, song do giá các sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt là giá sản phẩm lợn, gia cầm xuống rất thấp làm người chăn nuôi bị thua lỗ, khả năng tái đàn sẽ gặp khó khăn vào những tháng cuối năm[9]. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 135 nghìn tấn, tăng 6,5%, đạt 60% so với kế hoạch năm.

3.2. Thủy sản: Toàn tỉnh đã sản xuất được khoảng 750 triệu con cá bột, bằng 95% cùng kỳ, đạt 88% kế hoạch; 240 triệu con cá hương, cá giống, tăng 4,3%, đạt 68,5% kế hoạch; sản lượng thu hoạch ước đạt 19.810 tấn *(trong đó: cá nuôi 18.610 tấn, cá khai thác tự nhiên 1.200 tấn),* tăng 7,2% so với cùng kỳ, đạt 50,2% kế hoạch.

3.3. Về sản xuất lâm nghiệp: Các đơn vị, địa phương tích cực triển khai kế hoạch trồng rừng; đồng thời, tăng cường các biện pháp bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Toàn tỉnh hiện đã trồng được gần 5.150 ha rừng tập trung, đạt 103% kế hoạch. Trong 6 tháng, toàn tỉnh xảy ra 215 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, tăng 07 vụ so với cùng kỳ, trong đó hành vi phá rừng trái pháp luật 115 vụ với diện tích thiệt hại 50,5 ha[10], tăng 30 vụ. Ngoài ra, đã xảy ra 17 vụ cháy rừng, tăng 12 vụ, làm thiệt hại 24,5 ha rừng[11].

3.4. Xây dựng nông thôn mới: Bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, các hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế được cải thiện, số hộ nghèo giảm, đời sống người dân được nâng lên. Các huyện, thành phố đã chủ động đề xuất, đăng ký bổ sung thêm 8 xã về đích so với kế hoạch, nâng tổng số xã đăng ký về đích năm 2017 lên 18 xã[12]. Đến nay, đối với 18 xã được giao đạt chuẩn nông thôn mới năm

---

[7] Diện tích lúa đạt 51.835 ha, bằng 87,4% (lúa chất lượng đạt 16.000 ha, tăng 5,12%); Ngô đạt 8.380 ha, bằng 98,3%; cây rau đậu đạt 17.865 ha, bằng 99,5% (rau chế biến, rau an toàn 5.845 ha, tăng 24%); cây công nghiệp ngắn ngày 10.485 ha, bằng 100%; cây vải 29.480 ha, bằng 95,2% ; cam 3.750 ha, tăng 102,7% tăng 100%; bưởi 2.850, tăng 34,6% (bưởi Diễn 1.400 ha, tăng 55,6%).

[8] Năng suất Lúa đạt 60 tạ/ha, bằng 100%, sản lượng đạt 310.000 tấn, bằng 97,1%; Ngô đạt 39,3 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha, sản lượng 32.906 tấn, bằng 98,3%%; năng suất Lạc ước đạt 25,3 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha...

[9] Tại thời điểm 1/4/2017: Đàn trâu 51.273 con, giảm 2,9% so với cùng kỳ và bằng 99,8% so với kế hoạch; đàn bò 136.532 con, tăng 2,2% so với cùng kỳ và vượt 1,7% so với kế hoạch năm; tổng đàn lợn đạt gần 1,132 triệu con, tăng 3,2% so với cùng kỳ và đạt 94,9% so với kế hoạch; tổng đàn gia cầm là 14,681 triệu con, tăng 1,7% so với cùng kỳ và bằng 83,9% s với kế hoạch.

[10] Chưa tính diện tích 42,644 ha do chưa xác định được đối tượng vi phạm; hiện đang điều tra, xác minh, hoàn thiện hồ sơ để xử lý.

[11] Tập trung ở các huyện Sơn Động 04 vụ, Lục Ngạn 03 vụ, TP Bắc Giang 01 vụ, Yên Dũng 02 vụ, Việt Yên 04 vụ.

[12] Trong đó, huyện Tân Yên đăng ký bổ sung thêm 01 xã, huyện Việt Yên thêm 04 xã, huyện Lạng Giang thêm 03 xã.

2017, bình quân tiêu chí đạt 15,7 tiêu chí/xã, đã có 01 xã về đích và 02 xã đang thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới[13].

Toàn tỉnh đang triển khai 54 cánh đồng mẫu, qua đánh giá các mô hình đều có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng giống, vật tư, phân bón giữa người nông dân và doanh nghiệp; một số khâu sản xuất đã được áp dụng cơ giới hóa toàn bộ như làm đất, thu hoạch lúa; các mô hình cánh đồng mẫu góp phần giảm chi phí sản xuất, hiệu quả kinh tế cao hơn khoảng 20% so với sản xuất đại trà.

UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn, giai đoạn 2017-2021, đây là Nghị quyết quan trọng giúp huy động nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Đã kịp thời phân bổ vốn Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới cho các địa phương ngay sau khi Trung ương có hướng dẫn.

4. Về dịch vụ

Ngành dịch vụ đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao, giá trị sản xuất *(giá so sánh)* ước đạt 9.680 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2016, cụ thể:

4.1. Hoạt động thương mại và thị trường

Thị trường ổn định, chỉ số giá tiêu dùng tháng 5 bằng 99,34% so với tháng 4, tăng 1,24% so với tháng 12/2016, ước tháng 6 tăng 0,12% so với tháng 5. Hoạt động kinh doanh thương mại vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 6 tháng ước đạt 10.625 tỷ đồng, tăng 14,4% *(cùng kỳ tăng 14%)*, đạt 48,3% kế hoạch.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung hỗ trợ, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người chăn nuôi, trong đó đã tổ chức hội nghị bàn giải pháp đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh vào hệ thống siêu thị BigC; hội nghị kết nối, hỗ trợ tiêu thụ lợn thịt và một số sản phẩm nông nghiệp...; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm[14]. Đồng thời, chỉ đạo các lực lượng chức năng tiếp tục phát hiện, bắt giữ, xử lý nhiều mặt hàng cấm, hàng nhập lậu từ biên giới [15].

4.2. Xuất khẩu, nhập khẩu

Tăng trưởng xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2017 có mức tăng cao hơn so cùng kỳ của ba năm trở lại đây. Tính đến ngày 15/6/2017, giá trị xuất khẩu đạt 2.788 triệu USD, tăng 30% so cùng kỳ, bằng 58,1% kế hoạch[16]; thị trường xuất khẩu hàng điện tử, may mặc tập trung chủ yếu vào thị trường Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU; giá trị nhập khẩu đạt 2.675 triệu USD, tăng 44% so cùng kỳ, bằng 52,5% kế hoạch. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho sản

---

[13] Đến nay, toàn tỉnh hiện có 50 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 24,6%), bình quân mỗi xã hoàn thành thêm được 0,4 tiêu chí, nâng số tiêu chí bình quân toàn tỉnh là 13,3 tiêu chí/xã.

[14] Đã hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ quốc tế như hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO, Hội chợ Nông sản HTX, Liên hiệp HTX và Doanh nghiệp lần thứ I năm 2017 tại TP Hà Nội; đã tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều năm 2017 tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Quảng Tây – Trung Quốc. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phối hợp tạo chuỗi liên kết trong tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa chủ lực giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020, phối hợp với thành phố Hà Nội, TTTM Big C tổ chức "Tuần lễ vải thiều Lục Ngạn – Bắc Giang".

[15] Tính đến nay, lực lượng QLTT tỉnh đã phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra 964 vụ, phát hiện xử lý 884 vụ vi phạm; tổng số tiền xử phạt thu nộp ngân sách trên 7 tỷ đồng; hàng hóa tiêu hủy 1 đồng.

[16] 6 tháng năm 2016 tăng: 30%; 6 tháng năm 2015 tăng 19,8%; 6 tháng năm 2014 tăng 17%.

xuất hàng may mặc, hàng linh kiện điện tử, sản phẩm nhựa, bao bì... Thị trường nhập khẩu vẫn chủ yếu từ thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc.

4.3. Dịch vụ tài chính, ngân hàng

Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh đã chủ động đôn đốc và hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, triển khai kịp thời các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, chỉ đạo các ngân hàng thương mại xây dựng kế hoạch kinh doanh, tăng trưởng tín dụng, xử lý nợ xấu, tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, khách hàng, đầu tư vốn cho các chương trình phát triển kinh tế xã hội như: Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, cho vay doanh nghiệp khởi nghiệp, chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chương trình cho vay bình ổn thị trường.... Ước đến 30/6/2017, tổng nguồn vốn huy động đạt 35.445 tỷ đồng, tăng 10,2%; dư nợ cho vay đạt 33.930 tỷ đồng, tăng 9%; nợ xấu 380 tỷ đồng, chiếm 1,62% tổng dư nợ, giảm 0,12% so với 31/12/2016.

4.4. Dịch vụ giao thông vận tải và bưu chính, viễn thông

Hạ tầng giao thông tiếp tục được hoàn thiện, công tác quản lý, bảo trì đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông phát huy hiệu quả, tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải[17]. Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt trên 11,8 triệu lượt người, tăng 7,3%, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt trên 13,2 triệu tấn, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2016.

Các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư, nâng cấp, khai thác hạ tầng, mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ; hiện Viettel Bắc Giang đã chính thức cung cấp dịch vụ thông tin di động 4G trên địa bàn; hạ tầng bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của nhân dân[18]. Doanh thu bưu chính, viễn thông 6 tháng đầu năm ước đạt 910 tỷ đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ. UBND tỉnh đã ký kết hợp tác với Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel xây dựng thành phố thông minh.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ Dự án Trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang, đến nay, đã giải phóng được trên 10 ha và đang tiếp tục thỏa thuận, bồi thường, giải phóng 60 ha còn lại. Dự kiến hoàn thành các thủ tục đất đai, san lấp mặt bằng và khởi công xây dựng công trình trong năm 2017.

4.5. Dịch vụ du lịch

Đã tổ chức thành công Hội nghị gặp mặt, trao đổi với các doanh nghiệp lữ hành của tỉnh và người Bắc Giang kinh doanh du lịch ngoài tỉnh bàn biện pháp tăng cường thu hút khách du lịch về Bắc Giang; ban hành Kế hoạch thu hút trên một triệu lượt khách du lịch đến Bắc Giang trong năm 2017. Lượng khách du lịch trong 6 tháng đầu năm có mức tăng kỷ cao, ước đạt 830 nghìn lượt khách, gấp 3,1 lần so với cùng kỳ, đạt 83% mục tiêu năm; doanh thu du lịch ước đạt 750 tỷ đồng. UBND tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển du lịch, trọng tâm đẩy nhanh tiến độ dự án Khu du lịch sinh thái - tâm linh Tây Yên Tử; Dự án sân Golf, dịch vụ Yên Dũng[19]...

---

[17] Tổng kinh phí sửa chữa đường bộ 6 tháng đầu năm đã thực hiện đạt trên 82 tỷ đồng, bằng 98,3% kế hoạch tạm giao.

[18] Toàn tỉnh hiện có 1.446.847 thuê bao điện thoại, trong đó có 28.357 thuê bao cố định, 1.418.490 thuê bao di động; có 75.285 thuê bao internet băng rộng, tăng 7,2%. Trong 6 tháng, tỉnh đã hỗ trợ đầu tư truyền hình kỹ thuật số cho 33.775 hộ nghèo và cận nghèo.

[19] Đã cơ bản xây dựng xong chùa Hạ, tổ chức Lễ thượng trụ chùa Thượng – Tây Yên Tử, cơ bản lắp dựng xong toàn bộ trụ cáp treo; giải phóng mặt bằng xong 32ha/87,6ha cần GPMB dự án, đang triển khai dự án hạ tầng khu tái định cư; Dự án sân Golf, dịch vụ Yên Dũng giai đoạn 1, dự kiến sẽ đưa và sử dụng trong tháng 7/2017.

5. Thu, chi ngân sách nhà nước

Công tác thu ngân sách được triển khai đồng bộ, quyết liệt ngay từ đầu năm. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai các biện pháp nhằm khai thác triệt để các nguồn thu, tập trung cao cho việc quản lý chặt chẽ các khoản nợ thuế, xây dựng và giao chỉ tiêu thu nợ tiền thuế năm 2017 cho các đơn vị, phấn đấu giảm nợ đọng thuế [20]. Đồng thời, yêu cầu triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2017.

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017 ước đạt 2.750,3 tỷ đồng (trong đó thu tiền sử dụng đất 916,5 tỷ đồng; thuế XNK 448,3 tỷ đồng), đạt 59,5% dự toán tỉnh giao và tăng 24,1% so cùng kỳ. Thu nội địa 2.302 tỷ đồng đạt 59,6% dự toán và tăng 21,6% so cùng kỳ. Trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và thu xuất khẩu, nhập khẩu, thu ngân sách nhà nước là 1.374,1 tỷ đồng, đạt 50,1% dự toán tỉnh giao và tăng 23,8% so cùng kỳ. Có 09/15 chỉ tiêu, khu vực thu đạt trên 50% dự toán; một số khu vực đạt khá như: Thu tiền sử dụng đất đạt 916 tỷ đồng, bằng 83,3%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 292 tỷ đồng, bằng 63,5%, thuế thu nhập cá nhân đạt 161 tỷ đồng, bằng 61% dự toán…

Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ và thực hiện đúng quy định; tổng chi ngân sách trên địa bàn ước đạt 5.267 tỷ đồng, bằng 50,8% dự toán; trong đó chi thường xuyên đạt 3.945 tỷ đồng, bằng 49,1% dự toán.

6. Về đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt khoảng 16.200 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ, đạt 40% *(cùng kỳ tăng 8,8%, đạt 38,7% kế hoạch)*.

6.1. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Thực hiện các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm 2017. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017 định hướng đến năm 2020; chỉ đạo đánh giá, phân tích chỉ số PCI năm 2016 của tỉnh, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện trong những năm tiếp theo. Chủ tịch UBND tỉnh gặp mặt các doanh nghiệp nhà đầu tư trên địa bàn định kỳ hàng quý nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016 tỉnh Bắc Giang đạt 58,2 điểm, đứng thứ 33/63 tỉnh thành, tăng 7 bậc so với năm 2015[21].

---

[20] Trong 5 tháng đầu năm, ngành thuế đã thu nợ được 260 tỷ đồng. Tổng số nợ thuế tính đến 31/5/2017 là 460 tỷ đồng, trong đó phân theo khu vực kinh tế: doanh nghiệp nhà nước Trung ương là 44 tỷ đồng, doanh nghiệp nhà nước địa phương là 133 tỷ đồng, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 23 tỷ đồng và ngoài quốc doanh là 260 tỷ đồng. Phân theo nhóm nợ: Nợ có khả năng thu là 250 tỷ đồng, nợ khó thu là 208,3 tỷ đồng, nợ chờ xử lý 1,7 tỷ đồng.

[21] Trong 10 chỉ số thành phần của PCI có 5 chỉ số tăng điểm (chi phí ra nhập thị trường tăng 0,51 điểm; tính minh bạch tăng 0,21 điểm; chi phí thời gian, tăng 0,13 điểm; đào tạo lao động, tăng 0,79 điểm, thiết chế pháp lý, tăng 0,12 điểm); 05 chỉ số giảm điểm (tiếp cận đất đai, giảm 0,42 điểm, chi phí không chính thức, giảm 0,6 điểm; cạnh tranh bình đẳng, giảm 0,35 điểm, tính năng động, giảm 0,04 điểm, hỗ trợ doanh nghiệp, giảm 0,41 điểm).

Thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực, chất lượng thu hút đầu tư được cải thiện, tiến độ triển khai các dự án được đẩy nhanh, 6 tháng đầu năm có 123 dự án đầu tư được cấp mới và đăng ký tăng thêm với tổng vốn thu hút quy đổi đạt 1,8 tỷ USD, bằng 72% mục tiêu năm. Trong đó, cấp mới 65 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký trên 26.495 tỷ đồng, gấp 2,8 lần; 33 dự án đầu tư nước ngoài, vốn đăng ký trên 514 triệu USD, tăng 60,9%, điều chỉnh tăng vốn đầu tư cho 25 dự án với số vốn 302,2 tỷ đồng và 97,8 triệu USD[22]. Dự án đầu tư tập trung ở các lĩnh vực công nghiệp và chế tạo chiếm 82,6%; lĩnh vực thương mại dịch vụ chiếm 17,3% và lĩnh vực nông nghiệp chiếm 0,1% tổng vốn đăng ký. Vốn thực hiện của các dự án đầu tư trong nước đạt khoảng 2.200 tỷ đồng, tăng 95,4%; vốn FDI đạt 35 triệu USD, bằng 85,7% so với cùng kỳ[23]. Tính chung đến nay, toàn tỉnh có 1.208 dự án đầu tư còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký trên 80 nghìn tỷ đồng và gần 4,3 tỷ USD[24].

Số doanh nghiệp thành lập mới tăng khá cao so với cùng kỳ. Từ đầu năm đến nay, đã có 578 doanh nghiệp và 61 chi nhánh, văn phòng đại diện được thành lập mới, tăng 48,6%, tổng vốn đăng ký 6.430 tỷ đồng, giảm 34,5% về vốn so với cùng kỳ[25]; các doanh nghiệp được thành lập mới phần lớn là trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ chiếm 51%, lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 46%; lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 3%; vốn đăng ký bình quân đạt trên 11,1 tỷ đồng/doanh nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký qua mạng tăng đáng kể[26], từ đầu năm đến nay đã có 901 lượt hồ sơ đăng ký qua mạng, chiếm tỷ lệ 37%.

Đến nay, toàn tỉnh có 6.473 doanh nghiệp đăng ký, vốn đăng ký trên 40.706 tỷ đồng và 896 chi nhánh, văn phòng đại diện. Trong đó, có khoảng 65% số doanh nghiệp đang hoạt động. Trong số các doanh nghiệp còn hoạt động có khoảng 60% doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, 20% doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, 15% doanh nghiệp đang trong quá trình chuẩn bị và mới đăng ký, 5% doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động có thời hạn.

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể được quan tâm, các ngành, địa phương đã có nhiều hoạt động hỗ trợ, tạo điều kiện cho hợp tác xã. Trong 6 tháng, toàn tỉnh thành lập mới được 24 HTX[27]; nâng tổng số HTX lên 519 HTX, trong đó lĩnh vực nông nghiệp là 328 HTX, lĩnh vực phi nông nghiệp là 171 HTX, Quỹ tín dụng nhân dân là 20 quỹ. Một số HTX hoạt động hiệu quả, tăng cường liên doanh, liên kết, tham gia chuỗi giá trị, điển hình như HTX dịch vụ tổng hợp Lúa Vàng; Hợp tác xã Thân Trường, Hợp tác xã Vân Hương...

Việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước cơ bản được thực hiện theo Kế hoạch đề ra. Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo hoàn tất các thủ tục để giải thể Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sơn Động, đã phê duyệt xong phương án chuyển đổi 04 Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp thành công ty TNHH hai thành

---

[22] Một số dự án có quy mô lớn như: Dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang, vốn đăng ký 22.546 tỷ đồng; Dự án Nhà máy nước sạch DNP Bắc, vốn đăng ký 1.286 tỷ đồng; Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Lan Sơn và nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam, vốn đăng ký 150 triệu USD, Công ty TNHH LENS Việt Nam vốn đăng ký 200 triệu USD....

[23] Phân theo quốc gia, vùng lãnh thổ các dự án FDI: Hàn Quốc đứng vị trí thứ nhất với tổng vốn đầu tư là 4,41 tỷ USD, chiếm 36,4% tổng vốn đầu tư; Nhật Bản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1,94 tỷ USD, chiếm 16% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Singapore đứng vị trí thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1,23 tỷ USD, chiếm 10,21% tổng vốn đầu tư.

[24] Riêng bên ngoài các KCN có 897 dự án, trong đó có dự án 91 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 904,74 triệu USD và 806 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký đạt 72.572,7 tỷ đồng.

[25] So với cùng kỳ, không tính vốn đăng ký của Nhà máy Nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang, 6 tháng đầu năm 2017, vốn đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới tăng 30%

[26] Cả năm 2016 mới có 38 lượt hồ sơ nộp qua mạng.

[27] Lĩnh vực nông nghiệp là 15 HTX, phi nông nghiệp là 9 HTX (công nghiệp: 03 HTX, vận tải: 04 HTX, lĩnh vực khác: 02 HTX).

viên trở lên; đang hoàn tất thủ tục chuyển đổi Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp thành công ty cổ phần. Triển khai xây dựng Đề án sắp xếp lại các Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi.

6.2. Quản lý đầu tư công, huy động các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng

UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xây dựng các đề án, kế hoạch về phát triển kết cấu hạ tầng. UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông thành phố Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều về quy định quản lý quy hoạch; sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng; sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị về việc nâng cao chất lượng công tác cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo thu hút đầu tư dự án Khu chung cư cũ trên địa bàn phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội[28].

Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trọng điểm, trong đó đã cơ bản hoàn thành thông tuyến dự án ĐT 293 từ TP Bắc Giang – thị trấn Thanh Sơn, tuyến nhánh vào khu Đồng Thông (Tây Yên Tử), đường nối từ ĐT 398 (Yên Dũng) đi QL18; đẩy nhanh tiến độ dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT 295 (đoạn Vôi – Bến Tuần và đoạn Ngọc Châu – Thị trấn Thắng); dự án Xây dựng hạ tầng nhà thể thao Xương Giang, dự án Khu số 1, số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang; các dự án thực hiện theo hình thức BT như Cầu Đồng Sơn và đường dẫn; Nhà khách tỉnh ...

Công tác quản lý đầu tư công được tăng cường. UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016-2020 (lần 4); hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục về thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho các dự án khởi công mới; tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án, báo cáo KTKT theo đúng quy định. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2017 là 2.871 tỷ đồng[29] (vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý là 2.793 tỷ đồng, vốn do Bộ, ngành Trung ương quản lý đầu tư trên địa bàn là 78 tỷ đồng). Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 1.190 tỷ đồng, bằng 41,5% kế hoạch; giá trị khối lượng giải ngân 1.020 tỷ đồng, bằng 35,5% kế hoạch. Đã có 8/13 dự án mới được khởi công xây dựng, 5 dự án còn lại dự kiến 04 dự án khởi công trong quý III, 01 dự án khởi công trong quý IV.

Nợ đọng trong XDCB đến thời điểm ngày 30/5/2017 là 565 tỷ đồng, giảm 187 tỷ đồng so với 31/12/2016[30], số nợ XDCB tập trung ở cấp xã, trong đó: Các dự án do các sở, ngành làm chủ đầu tư nợ 99 tỷ đồng, chiếm 17,5%; các dự án cấp huyện làm chủ đầu tư nợ 228 tỷ đồng, chiếm 40,4%; các dự án cấp xã làm chủ đầu tư nợ 238 tỷ đồng, chiếm 42,1%.

7. Quản lý tài nguyên, môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định

---

[28] Khu nhà ở công nhân KCN Đình Trám, chung cư cao tầng KĐT Đồng Cửa 2, tòa nhà chung cư 18 tầng thuộc dự án nhà ở xã hội thành phố Bắc Giang

[29] Không bao gồm 316 tỷ đồng dư tạm ứng vốn đầu tư XDCB đã thanh toán năm 2016 chuyển sang.

[30] Tổng số nợ đọng XDCB trên địa bàn tỉnh thời điểm 31/12/2016 sau khi rà soát là 752 tỷ đồng.

chi tiết thi hành Luật đất đai và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi một số điều của Luật Khoáng sản; chỉ đạo triển khai xử lý tồn tại, vướng mắc trong quy định thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; triển khai xây dựng quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tập trung xử lý tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh và các trường hợp tương tự; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức[31].

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, GPMB một số dự án trọng điểm như KCN Vân Trung, Song Khê - Nội Hoàng, Trung tâm logistics quốc tế thành phố Bắc Giang; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong bồi thường, GPMB dự án Nhà máy Nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang, Công viên nghĩa trang An Phúc Viên, Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử, cầu Đồng Sơn...

Công tác quản lý môi trường và bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước tiếp tục được tăng cường. UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và phát động Chiến dịch vệ sinh môi trường năm 2017; triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra, xác định khu vực môi trường đất bị ô nhiễm tại các khu công nghiệp đang hoạt động, đề xuất biện pháp quản lý. Thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tự động; yêu cầu các doanh nghiệp đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động. Đồng thời, tăng cường quản lý các nguồn nước thải lớn, quản lý ô nhiễm lưu vực sông và thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bến, bãi tập kết, kinh doanh vật liệu cát, sỏi và việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường[32]. Đã tổ chức được 254 điểm tập kết thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên các trục đường giao thông, khu gần dân cư, trên các kênh mương. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 111/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 công bố đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn, làm cơ sở thu hút đầu tư các dự án chế biến, xử lý rác thời gian tới.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 08/8/2014 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông, giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2020; chỉ đạo thực hiện nghiêm việc đánh giá xếp loại học sinh, đặc biệt là đánh giá học sinh tiểu học; xét hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, xét tốt nghiệp THCS, bổ túc THCS nghiêm túc, đúng thực chất; chuẩn bị các điều kiện và tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia. Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn được duy trì trong tốp đầu cả nước[33].

---

[31] 6 tháng toàn tỉnh đã cấp được 12.241 giấy chứng nhận QSD đất lần đầu, đạt 48,9% kế hoạch; cấp đổi 9.677 giấy cho hộ gia đình, cá nhân, đạt 64,5% KH; cấp 167 giấy chứng nhận QSD đất cho các tổ chức, đạt 167% kế hoạch giao.

[32] Sở Tài nguyên môi trường đã tiến hành 01 cuộc Thanh tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với 12 tổ chức; 28 cuộc kiểm tra đối với 33 tổ chức, cá nhân. Đã phát hiện 13 tổ chức có vi phạm trong lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước. Đã ban hành 11 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 11 tổ chức với tổng số tiền 523 triệu đồng; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 tổ chức với số tiền 470 triệu đồng.

[33] Thi HSG văn hóa cấp quốc gia đạt 64 giải, trong đó có 12 giải nhì, 26 giải ba, 26 giải khuyến khích.

Công tác phổ cập giáo dục các cấp học được quan tâm chỉ đạo và duy trì vững chắc tạo điều kiện tốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Toàn tỉnh hiện có 230/230 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 10/10 huyện, thành phố và 226/230 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, hoàn thành vượt trước 4 năm so với kế hoạch; 100% xã, phường, thị trấn và các huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngày càng được tăng cường đầu tư theo hướng chuẩn hóa. UBND tỉnh đã chỉ đạo sử dụng, quản lý có hiệu quả các nguồn đầu tư; tích cực xã hội hóa, huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trường học; thực hiện rà soát, đánh giá lại các trường tiểu học, THCS có quy mô nhỏ ở một số huyện để xây dựng phương án sáp nhập, thành lập trường liên cấp trên địa bàn xã phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động; đã cơ bản khắc phục được tình trạng quá tải ở bậc học mầm non tại các địa bàn quanh các KCN. Tỷ lệ kiên cố trường lớp học đạt 84,8%, tăng 0,6%; toàn tỉnh có 668 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 81,2%, tăng 1,2% so với cùng kỳ.

2. Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn được chủ động triển khai, hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm từ tỉnh đến xã duy trì hiệu quả; các dịch bệnh đều được phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ cộng đồng. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn không có dịch bệnh lớn, nguy hiểm, các bệnh truyền nhiễm có số mắc ghi nhận thấp hơn và tương đương so với cùng kỳ.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tập trung cao. UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2017; tăng cường các hoạt động truyền thông, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm; triển khai các biện pháp phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm[34]. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Tích cực thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 01/9/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020. Tính đến hết 31/5/2017, số người tham gia BHYT là 1.479.374 người, đạt tỷ lệ bao phủ 89,3%, vượt 2,8% kế hoạch, cao hơn 7,7% so với chỉ tiêu Chính phủ giao. Tổ chức triển khai thực hiện lập hồ sơ điện tử quản lý sức khỏe cho người dân.

Công tác tổ chức, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế được thực hiện theo đúng kế hoạch, Trung tâm kiểm soát bệnh tật CDC đi vào hoạt động từ 01/01/2017 trên cơ sở sắp xếp Trung tâm Y tế dự phòng và các trung tâm thuộc Sở Y tế, bước đầu đánh giá hoạt động có nhiều thuận lợi.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư để đảm bảo yêu cầu khám, chữa bệnh; các bệnh viện tuyến tỉnh tiếp tục phát triển các khoa, phòng mang tính chuyên sâu, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị tích cực ứng dụng, phát triển

---

[34] Đã tiến hành thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với 2706 lượt cơ sở; kết quả tỷ lệ đạt vệ sinh chiếm 80,2%. Đã phát hiện 535 cơ sở có vi phạm về ATTP, tiến hành xử phạt 152 vụ vi phạm (cảnh cáo: 15, phạt tiền: 137), với số tiền 222,54 triệu đồng, nhắc nhở khắc phục 382 cơ sở, trong đó: Tuyến xã, phường xử phạt 9 cơ sở, với số tiền 7,5 triệu đồng; tuyến huyện, thành phố xử phạt 136 cơ sở với số tiền 134,04 triệu đồng; Chi cục ATVSTP xử phạt 7 cơ sở với số tiền 81 triệu đồng.

kỹ thuật cao, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư bệnh viện tuyến tỉnh như Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nội tiết.... Việc thực hiện quy định thông tuyến trong khám chữa bệnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận cơ sở khám, chữa bệnh ban đầu nhanh nhất và hưởng quyền lợi ở mức cao nhất. Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế đạt 90,9%. Tỷ lệ bé trai/bé gái là 112, giảm 2,56 điểm so với cùng kỳ; tỷ lệ sinh con thứ 3 tăng lên, chiếm 11% tổng số sinh và tăng 0,2% so với cùng kỳ.

3. Văn hóa, thể thao, thông tin, phát thanh, truyền hình

Công tác quản lý các hoạt động thông tin, báo chí được tăng cường, bám sát chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, trọng tâm là các chủ đề mừng Đảng, mừng Xuân 2017, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/BCT của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh[35]...; kịp thời chấn chỉnh các nhà báo, phóng viên cộng tác viên của các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn thực hiện theo đúng tôn chỉ mục đích, đạo đức nghề nghiệp của nhà báo và quy định của pháp luật.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được quan tâm, đã từng bước khắc phục được những hiện tượng tiêu cực trong tổ chức các lễ hội đầu năm. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Đặc biệt đã tổ chức thành công Lễ đón nhận Bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt chùa Bổ Đà và Quyết định công bố danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Bổ Đà. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình theo tinh thần Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Phong trào thể dục thể thao gắn với Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" tiếp tục duy trì và phát triển mẽ[36]. Chương Đại hội TDTT tỉnh Bắc Giang lần thứ VIII, năm 2017 được triển khai đúng kế hoạch. Tính đến ngày 05/6/2017, đã có 217/230 xã, phường, thị trấn tổ chức thành công Đại hội TDTT, đạt 94.3%; tổ chức thành công 7/15 môn trong Chương Đại hội gồm: Vật dân tộc - tự do, Võ cổ truyền, Chạy việt dã, Đẩy gậy, Đá cầu, Bóng bàn, Kéo co. Thể thao thành tích cao đạt được những kết quả tích cực [37].

4. Khoa học và Công nghệ

Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, tăng cường ứng dụng vào sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực: nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, bảo tồn nguồn gen, công nghệ sau thu hoạch ... Tỉnh đang triển khai 03 dự án khoa học công nghệ cấp nhà nước, 39 đề tài, dự án cấp tỉnh, 30 đề tài, dự án cấp cơ sở; chất lượng, hiệu quả các đề tài được nâng lên, nhiều đề tài, dự án được khẳng định[38].

---

[35] Báo Bắc Giang phát hành 117 số báo, đăng khoảng 9.000 tác phẩm, điện tử đăng trên 8.00 tin bài; Đài PT-TH phát sóng an toàn 12h/ngày phát thanh, 18,5h/ngày sóng truyền hình với tổng số 6.000 tác phẩm truyền hình, 6.000 tác phẩm phát thanh ...

[36] So với cùng kỳ năm 2016, đến nay, tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt 32,5%, tăng 0,1%; Số gia đình thể thao đạt 53.400 hộ, tăng 1.788 hộ; Số Hội, Câu lạc bộ thể thao là 2.080, tăng 197 Hội, CLB. Số giải thể thao cấp xã, phường, thị trấn tổ chức là 1.615, đạt 84% với kế hoạch giao; Số giải thể thao cấp huyện, thành phố, ngành tổ chức là 110, đạt 61% so với kế hoạch giao.

[37] Trong 6 tháng đầu năm 2017, tham gia thi đấu 19 giải trong nước và quốc tế, kết quả đoạt 111 Huy chương các loại, trong đó có 24 HCV, 26 HCB, 61 HCĐ; 18 lượt VĐV được phong cấp Kiện tướng, 26 lượt VĐV được phong Cấp I quốc gia.

[38] Đề tài nâng cao độ phì đất góp phần tăng năng suất và ổn định chất lượng Vải thiều tỉnh Bắc Giang; nghiên cứu, trồng thử nghiệm một số giống lạc đen tỉnh Bắc Giang; nghiên cứu, xây dựng mô hình trồng cây măng tây xanh trên địa bàn huyện Việt Yên; nghiên cứu, ứng dụng chế phẩm Gel Nano bạc S500 trong sản xuất và bảo quản quả vải thiều...

Xây dựng đề án phát triển sản phẩm chủ lực đạt tiêu chí quốc gia, tập trung vào sản phẩm nấm, gà, vải thiều. Tiếp tục hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; đồng thời, tăng cường hoạt động quảng bá và xác lập quyền sở hữu công nghiệp, củng cố và phát triển các thương hiệu sản phẩm đã có[39].

5. Tình hình đời sống nhân dân, lao động, việc làm và chính sách xã hội

UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương nắm chắc tình hình đời sống của người dân, người lao động, thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách cho người có công, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Các chính sách giảm nghèo tiếp tục được thực hiện hiệu quả; đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2017-2020; Đời sống nhân dân trên địa bàn cơ bản ổn định.

UBND tỉnh đang chỉ đạo thực hiện các bước để giao chỉ tiêu phát triển đào tạo nghề năm học 2017-2018 cho các trường nghề; yêu cầu các trường khẩn trương xây dựng phương án giá dịch vụ đào tạo nghề; thực hiện liên kết, thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị liên quan tổ chức cho sinh viên đi thực tập trải nghiệm, nâng cao tay nghề[40]. Trong 6 tháng, toàn tỉnh đã đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên cho 7.861 người, đạt 27,6% kế hoạch.

Tiếp tục quan tâm công tác giải quyết việc làm, thống kê nhu cầu lao động của các doanh nghiệp, tổ chức các phiên giao dịch việc làm. Từ đầu năm đến nay, đã tạo việc làm mới cho trên 14.780 lao động *(trong đó xuất khẩu lao động là 1.850 người chiếm 12,5%)*, đạt 51,3% kế hoạch, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Hoạt động quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội được tăng cường. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội tự nguyện giai đoạn 2017-2020. Nhìn chung các cơ sở sử dụng lao động đã ý thức hơn trong việc đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của người lao động. Tính đến 31/5/2017, tổng số người tham gia BHXH là trên 198 nghìn người; số doanh nghiệp tham gia BHXH là 2.125 doanh nghiệp[41]. Đã chỉ đạo triển khai bàn giao sổ BHXH cho người lao động; triển khai các giải pháp giải quyết các vấn đề xã hội quanh các KCN, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà ở công nhân, giải quyết vấn đề rác thải, nước thải...

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực hiệu quả điều hành của nhà nước

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được tập trung chỉ đạo và có chuyển biến tích cực. UBND tỉnh đã ban hành quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công; Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên

---

[39] Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ cho 3 sản phẩm (rượu Vân Hà, bún Đa Mai, mộc Bãi Ôi); một số sản phẩm được trao chứng nhận bảo hộ ở nước ngoài như: Mỳ Kế tại Hàn Quốc, mỳ Chũ tại Nhật Bản, gà đồi Yên Thế, vải thiều Lục Ngạn tại Úc..

[40] Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt- Hàn: 70% sinh viên được thực tập, trải nghiệm tại các doanh nghiệp như tập đoang Samsung, công ty LG Display, Canon, Sanwa, TNHH Thành Bắc...; trên 80% sinh viên chửa tốt nghiệp được các doanh nghiệp nhận vào làm với mức lương từ 7-8 triệu đồng/tháng.

[41] Số nợ toàn tỉnh là 159,021 tỷ đồng, tăng 3,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016. Tỷ lệ nợ 6 tháng đầu năm 2017 ước tính là 3%, thấp hơn 0,17% so với chỉ tiêu do BHXH Việt Nam giao.

thông cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh... chỉ đạo các cơ quan, địa phương rà soát, lập danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn. Năm 2016, chỉ số đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Bắc Giang đứng thứ 11 trong toàn quốc, tăng 10 bậc; Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 (Par Index) đứng thứ 13, giảm 3 bậc, giảm 8,2 điểm so với năm 2015.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được triển khai thực hiện nghiêm túc, cơ bản đáp ứng được yêu cầu. UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành địa phương thực hiện rà soát, cắt giảm từ 25-30% thời gian giải quyết đối với tất cả các thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết từ 15 ngày trở lên; đồng thời, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Triển khai họp trực tuyến từ tỉnh đến huyện và xã[42].

Trung tâm hành chính công với 23 đơn vị vận hành hệ thống một cửa điện tử hoạt động ổn định. Hiện nay, tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tại Trung tâm Hành chính công đạt 100%. Trong 6 tháng, trung tâm đã tiếp nhận 36.979 hồ sơ, đã giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt tỷ lệ 96,3%. Đã phối hợp với Bưu điện tỉnh đã triển khai dịch vụ tiếp nhận kết quả trả giấy phép kinh doanh, biển hiệu, phù hiệu xe ô tô qua bưu điện, qua đó tiết kiệm công sức, chi phí và thời gian của tổ chức, cá nhân. Trong 6 tháng có 6.370 hồ sơ được chuyển trả qua dịch vụ bưu chính công ích.

UBND tỉnh đã phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, phiên bản 1.0; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan nhà nước theo hướng ngày càng tinh gọn, thống nhất gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế[43]; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết 140-NQ/TU ngày 23/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến nay đã giảm được 25/258 đơn vị sự nghiệp công lập, giao quyền tự chủ hoàn toàn cho 12 đơn vị, thực hiện thoái vốn nhà nước tại 05 công ty cổ phần.

2. Công tác tư pháp, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự

Các hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật... được thực hiện hiệu quả[44]; UBND tỉnh đã công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực thi hành năm 2016; đồng thời, chỉ đạo đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành.

Việc triển khai thực hiện các quy định, xây dựng, ban hành các Quy chế và các văn bản về công tác thi hành án dân sự được Cục THADS tỉnh xây dựng, ban hành đầy đủ, quá trình triển khai tổ chức thực hiện thường xuyên được rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Do vậy, kết quả thi hành án dân sự có chuyển

---

[42] Đến nay đã hoàn thành 26 điểm cầu, trong đó 05 điểm tại các cơ quan (Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Khu nhà liên cơ quan, Trung tâm hội nghị); hoàn thành hệ thống giao ban trực tuyến 3 cấp tỉnh, huyện, xã tại các huyện, thành phố: Yên Thế, Lục nam, Tân Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang.

[43] UBND tỉnh đã ban hành quyết định sửa đổi chức năng, nhiệm vụ của: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông – Vận tải, sở Tư pháp.

[44] Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến vào 43 dự thảo văn bản, tăng 02 dự thảo, trong đó có 05 dự thảo văn bản của Trung ương, 01 hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, 37 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh; thẩm định 40 dự thảo, tăng 19 dự thảo, trong đó có 03 đề nghị xây dựng nghị quyết và 37 dự thảo văn bản QPPL, hoàn thiện 16 dự thảo văn bản QPPL, giảm 03 dự thảo so với cùng kỳ. Đã biên soạn, in ấn và phát hành 04 tờ gấp pháp luật, 10 cuốn tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật với số lượng trên 35.000 bản.

biến tích cực. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã thụ lý 8.677 vụ việc, tăng 3,1%, với số tiền 1.210 tỷ đồng, tăng 27,6% so với cùng kỳ[45].

4. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp phòng ngừa theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm. Trong 6 tháng, đã triển khai 50 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 139 đơn vị; 76 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 667 tổ chức, cá nhân[46]. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền gần 12,5 tỷ đồng, 3.824ha đất các loại. Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước gần 9,3 tỷ đồng, thu hồi 15,6ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 3,2 tỷ đồng và 3.808 ha đất các loại, xử lý hành chính đối với 09 tập thể, 170 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 09 vụ việc với 31 đối tượng có sai phạm.

5. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; có sự phối hợp của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan nội chính; các cấp, các ngành trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC; do vậy, công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được duy trì thực hiện nghiệm túc, việc phân loại, xử lý đơn thư cơ bản đáp ứng được yêu cầu; số lượt công dân đến trụ sở tiếp công dân và số lượng đơn thư gửi đến các cấp, các ngành giảm so với cùng kỳ năm trước; các vụ việc KNTC mới phát sinh được xem xét, giải quyết kịp thời; các vụ KNTC đông người, phức tạp, kéo dài được tập trung giải quyết.

Số lượt tiếp công dân và số vụ việc phải giải quyết thấp hơn cùng kỳ. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã tiếp 2.862 lượt người (giảm *13,7% so với cùng kỳ)* đến đề nghị giải quyết 2.027 vụ việc *(giảm 8,3%)*, tiếp nhận 3.391 đơn các loại *(giảm 7,1%)*. Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 1.398 đơn *(KN 124, TC 107, ĐN 1.167),* đã xem xét giải quyết xong 1.165 đơn *(KN 93, TC 82, ĐN 990)*, đạt tỷ lệ 83,3% *(tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước)*.

6. Công tác quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo thực hiện tốt. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về Quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, Nghị quyết 148/NQ/TU, ngày 20/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Quốc phòng địa phương năm 2016 và triển khai nhiệm vụ Quốc phòng địa phương năm 2017; tổng kết công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Công an tổ chức mít tinh hưởng ứng tháng hành động phòng, chống ma túy, Ngày Quốc tế và Ngày toàn dân phòng chống ma túy. Các huyện, thành phố đã tổ chức tốt Lễ giao nhận quân năm 2017 đúng

[45] Thụ lý mới 3.960 việc, giảm 1,2%, với số tiền trên 131 tỷ đồng. Trong số các việc có điều kiện thi hành, đã giải quyết xong 3.404 việc, đạt tỷ lệ 63,5%, tăng 1,2%, với số tiền gần 74 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

[46] Trong đó triển khai thanh tra xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai tại 4 huyện Hiệp Hòa, Việt yên, Yên Dung và Lục Nam.

nghi lễ, an toàn, đảm bảo chỉ tiêu; làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2017 và tập huấn, huấn luyện theo kế hoạch.

Lực lượng Công an, Quân đội nắm chắc tình hình trên địa bàn, phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, đảm bảo an ninh trật tự, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và các sự kiện chính trị, lễ kỷ niệm trong năm. Do vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, tội phạm về trật tự xã hội được kiềm chế và giảm so với cùng kỳ năm 2016, không xảy ra án đặc biệt nghiêm trọng[47].

Các hoạt động đối ngoại tiếp tục được tăng cường, đã mở rộng các quan hệ hợp tác, phát triển với các đối tác nước ngoài, các tổ chức quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế, tăng cường quảng bá hình ảnh, nét đẹp văn hóa của địa phương ra nước ngoài. Tích cực tìm hiểu, trao đổi thông tin thiết lập quan hệ cấp địa phương của Nhật Bản và Hàn Quốc, nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế đối ngoại; đồng thời, triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế để mở rộng và làm sâu sắc hơn mối quan hệ đối ngoại giữa tỉnh với các đối tác nước ngoài đã có quan hệ hợp tác[48].

7. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được tập trung cao. Trong đó triển khai đợt cao điểm bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán và lễ hội đầu xuân năm 2017; tăng cường tuần tra, kiểm soát ngăn chặn và kiềm chế tai nạn giao thông liên quan đến xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ chở hàng cồng kềnh; tiếp tục xử lý tình trạng xe quá khổ, quá tải; siết chặt quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô, trong đó tập trung quản lý cấp phép đăng ký kinh doanh, phù hiệu; quản lý, sử dụng thông tin từ Thiết bị giám sát hành trình làm căn cứ để xử lý các phương tiện vi phạm đặc biệt là vi phạm về tốc độ, vi phạm hành trình, vị trí dừng đỗ, thời gian làm việc của lái xe[49]...

Tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ, đã xảy ra 120 vụ, làm chết 52 người, bị thương 102 người (*tăng 30% về số vụ, tăng 11% về số người chết, tăng 32% về số người bị thương so với cùng kỳ).*

B. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế tuy cao song chi phí trung gian, tỷ trọng giá trị gia tăng trong cơ cấu giá trị sản xuất vẫn có xu hướng giảm[50].

Sản xuất công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế tạo chậm phát triển. Một số ngành sản xuất công nghiệp gặp khó khăn về chi phí nguyên vật liệu, sức cạnh tranh và tiêu thụ sản phẩm như sản xuất, khai thác kim loại, chế biến thực phẩm[51]. Ngành sản xuất hóa chất mặc dù chỉ số sản xuất 6 tháng bằng 136,27% so cùng kỳ, song chủ yếu là phải duy trì sản xuất để ổn định máy móc và đời sống công nhân.

---

[47] Trong 6 tháng, toàn tỉnh xảy ra 282 vụ, giảm 10 vụ, làm chết 08 người, bị thương 64 người, thiệt hại tài sản trị giá 6,4 tỷ đồng.

[48] Thành phố Bắc Giang đã tiếp nhận và trồng 100 cây hoa Anh đào do Hội hữu nghị Nhật – Việt vùng Chukyo tặng.

[49] Đã thu hồi Phù hiệu hoạt động kinh doanh vận tải của 72 phương tiện kinh doanh, chấm dứt hoạt động 22 phương tiện kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, đình chỉ khai thác 01 tuyến vận tải hành khách; chấn chỉnh bằng văn bản trên 200 doanh nghiệp, hợp tác xã và hàng trăm hộ kinh doanh cá thể vi phạm tốc độ chạy xe và vi phạm thời gian lái xe liên tục quá 4 giờ;

[50] 6 tháng 2017 tỷ lệ VA/GO 37,6%; năm 2016 là 38,6%; năm 2015 là 40,4%.

[51] 6 tháng, trên địa bàn có 70 doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động hoặc thu hẹp, giảm sản lượng sản xuất đã làm cho giá trị sản xuất công nghiệp giảm 1.950 tỷ đồng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản thấp hơn so với cùng kỳ. Sản xuất nông nghiệp chưa thực sự bền vững trước tác động của thị trường, thời tiết và môi trường. Diện tích, sản lượng một số sản phẩm nông nghiệp giảm so với cùng kỳ. Chăn nuôi liên kết theo chuỗi giá trị cao còn hạn chế.

Tình trạng chặt phá rừng, cháy rừng, tranh chấp đất đồi rừng còn xảy ra; trong đó việc tranh chấp đất lâm nghiệp giữa 02 thôn Khe Táu, xã Yên Định, huyện Sơn Động với thôn Đá Vách, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn diễn biến phức tạp. Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa chậm.

Việc rà soát thực trạng các xã theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 chưa được thực hiện tốt. Chất lượng một số tiêu chí của một số xã đã đạt chuẩn chưa cao và chưa thực sự bền vững; chưa quan tâm đúng mức đến phát triển sản xuất và đời sống của người dân, việc huy động nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Phân bổ vốn Chương trình MTQG nông thôn mới và Chương trình 135 năm 2017 còn chậm. Xử lý nợ đọng trong XDCB chưa quyết liệt, số nợ đọng XDCB còn ở mức cao, nhất là ở cấp xã.

Hạ tầng các cụm công nghiệp chưa đồng bộ, thiếu hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Công tác đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN còn chậm, đặc biệt là các KCN Quang Châu, Song Khê - Nội Hoàng.

Các quy hoạch phát triển kinh tế chất lượng hạn chế, chồng chéo, thường phải điều chỉnh bổ sung khi nhu cầu về đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội có sự thay đổi; việc thu hút đầu tư vẫn chưa chủ động theo quy hoạch sử dụng đất. Nhiều dự án ngoài các KCN có quy mô nhỏ chủ yếu đăng ký rải rác tại những vị trí bám dọc các đường giao thông, gây khó khăn cho việc theo dõi quản lý, xử lý môi trường, đầu tư hạ tầng; công tác quản lý nhà nước về xây dựng ở một số địa phương còn buông lỏng dẫn tới nhiều đơn vị tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng sai phép, không phép gây bức xúc trong nhân dân *(điển hình là tình trạng vi phạm về xây dựng tại một số dự án tại huyện Việt Yên)*.

Công tác tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư cho các nhà đầu tư ở một số dự án còn chậm. Có biểu hiện một số doanh nghiệp đăng ký đầu tư để đầu cơ dự án, tìm cách chuyển nhượng. Vốn giải ngân của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thấp hơn so với cùng kỳ. Công tác hậu kiểm sau chấp thuận chủ trương đầu tư, đăng ký thành lập doanh nghiệp còn hạn chế; còn nhiều doanh nghiệp vi phạm pháp luật, việc xử lý vi phạm chưa nghiêm.

Công tác bồi thường GPMB tại một số dự án gặp một số khó khăn do lý do khách quan làm chậm tiến độ thực hiện dự án: chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kho bãi Logistics tạm ứng tiền chậm hơn so với cam kết nên không có tiền chi trả tiền bồi thường cho các hộ gia đình có đất bị thu hồi; dự án Công viên nghĩa trang An Phúc Viên chưa nhận được sự đồng tình ủng hộ của tất cả người dân địa phương; Đường vào Bệnh viện Đa khoa thành phố Bắc Giang và Bệnh viện Nội tiết tỉnh, dự án nâng cấp ĐT 293 và các tuyến nhánh *(địa phận huyện Lục Nam)*; dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà thể thao Xương Giang, dự án Khu số 1, số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang...

Thu ngân sách đạt tăng cao hơn cùng kỳ song vẫn còn 6 khoản thu chưa đạt 50% dự toán năm; một số khoản thu thấp hơn cùng kỳ. Việc xử lý nợ đọng thuế đã có nhiều cố gắng song nợ đọng thuế vẫn còn ở mức cao.

Ô nhiễm môi trường, rác thải nông thôn, trên kênh mương thủy lợi tuy đã được thu gom, xử lý song chưa triệt để, gây bức xúc trong dư luận; việc quản lý vận hành lò đốt rác tại một số địa phương chưa tốt; các vi phạm về môi trường có xu hướng gia tăng, nhiều vấn đề về môi trường chậm được giải quyết. Hệ thống theo dõi, thống kê số liệu về thu gom, xử lý rác chưa thực hiện tốt.

Tình trạng lợi dụng cải tạo ao, hồ, hạ độ cao để khai thác đất đắp, đất làm vật liệu; vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi (chủ yếu là cát sỏi lòng sông) trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại các huyện Lục Nam, Yên Dũng, Hiệp Hòa đã có diễn biến phức tạp, xuất hiện một số điểm nóng, gây bức xúc trong nhân dân ở các xã Vũ Xá, Trí Yên, Thắng Cương, Hợp Thịnh, Hoàng Vân...

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

Tình trạng thừa thiếu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính trong các cấp học, cơ cấu giáo viên mất cân đối; tình trạng quá tải đối với bậc học mầm non còn chậm khắc phục. Công tác quản lý, giáo dục lý tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân cho học sinh ở một số đơn vị hiệu quả chưa cao, còn chung chung. Việc thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) gặp khó khăn và bất cập ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Tiến độ triển khai các nội dung Đề án xã hội hóa các hoạt động y tế của các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh còn chậm; kinh phí huy động thực hiện xã hội hóa còn hạn chế. Chưa kiểm soát được tình trạng người tham gia BHYT lợi dụng chính sách thông tuyến để đi KCB nhiều lần, nhiều nơi mà không phải vì nhu cầu KCB. Một số địa phương tỷ số giới tính khi sinh còn cao hơn nhiều so với mức bình quân cả tỉnh. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn chưa gương mẫu, vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Còn tình trạng doanh nghiệp vi phạm pháp luật về lao động[52]; công tác hỗ trợ đưa người lao động đi lao động ở nước ngoài tại một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; tình trạng lao động sau khi hết hạn hợp đồng ở lại cư trú bất hợp pháp còn cao, đặc biệt là tại Hàn Quốc *(có 03 huyện bị tạm dừng tham dự kiểm tra tiếng Hàn năm 2017: Lục Nam, Yên Dũng và Lạng Giang).* Một số vấn đề xã hội quanh các KCN còn chậm được giải quyết như nhà ở cho công nhân, môi trường,...; vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Chưa xây dựng được cơ chế chính sách phát triển khoa học - công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học.

Việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ di tích ở một số địa phương chưa nghiêm, tình trạng mất cổ vật trong di tích còn diễn ra. Quản lý nhà nước tại một số lễ

[52] 6 tháng đầu năm, xảy ra 07 vụ đình công, lãn công của 7.800 công nhân, tăng 01 vụ, tăng 2.663 người so với cùng kỳ năm 2016.

hội trên địa bàn vẫn còn chưa nghiêm; tại một số lễ hội trên địa bàn vẫn còn hoạt động mê tín dị đoan, hiện tượng hát xin tiền và người ăn xin trong không gian của lễ hội.

Tỷ lệ lao động tham gia BHXH còn thấp so với lực lượng lao động hiện có; số doanh nghiệp tham gia BHXH so với số doanh nghiệp được cấp phép đăng ký kinh doanh chỉ chiếm 35% ... Tình trạng doanh nghiệp chậm đóng, nợ đọng BHXH diễn ra còn phổ biến; tình trạng nợ khó đòi chưa có dấu hiệu thuyên giảm; nhiều doanh nghiệp nợ do khó khăn về sản xuất kinh doanh chưa có biện pháp giải quyết...

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

Cải cách hành chính đạt được kết quả tích cực song còn chưa sâu, nhất là ở cấp xã; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC chưa đồng bộ, kết nối liên thông phần mềm tại Trung tâm hành chính công của tỉnh và trục tích hợp dữ liệu của tỉnh với các phần mềm chuyên ngành như: Tư pháp, Công an, Thuế, Bảo hiểm xã hội, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường gặp khó khăn.

Chất lượng một số văn bản QPPL chưa cao. Việc giải quyết thủ tục hành chính tại một số sở, ngành, địa phương vẫn còn tình trạng quá hạn, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Văn hóa, Thể thao và Du dịch, Tư pháp, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giáo dục đào tạo, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Mặc dù đã triển khai nhiều thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; tuy nhiên, việc thực hiện các thủ tục hành chính qua mạng còn ít.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTN ở một số nơi chưa được quan tâm; việc triển khai thực hiện quy định về chuyển đổi vị trí công tác ở một số địa phương, đơn vị còn chưa đúng, chưa nghiêm. Việc tự rà soát, đấu tranh, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn hạn chế, phần lớn các vụ việc tham nhũng được phát hiện thông qua đơn thư tố giác tội phạm, qua công tác điều tra...; chất lượng nhiều cuộc thanh tra trách nhiệm thấp, đặc biệt là việc công khai kết luận thanh tra, xử lý sau thanh tra.

Tình hình KNTC vẫn diễn biến phức tạp. Đáng chú ý xuất hiện điểm khiếu kiện phức tạp, có thái độ gay gắt, có hành vi quá khích bắt giữ người trái pháp luật như: Vụ việc tranh chấp đất lâm nghiệp giữa thôn Khe Táu, xã Yên Định, huyện Sơn Động với thôn Đá Vách, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn. Bên cạnh đó còn một số vụ việc tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện phức tạp như: Vụ việc thu hồi đất để xây dựng công viên nghĩa trang An Phúc Viên trên địa bàn 02 xã Cương Sơn và Nghĩa Phương, huyện Lục Nam. Công tác tham mưu, giải quyết các vụ việc liên quan đến tôn giáo ở một số địa phương cơ sở còn chưa kịp thời.

Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri còn chậm, chất lượng giải quyết chưa cao, nhất là ở cơ sở.

Công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất triển khai thực hiện các dự án, tranh chấp đất lâm nghiệp chưa triệt để, dẫn đến khiếu kiện kéo dài gây mất an ninh, trật tự.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số địa phương, hiệu quả thấp. Công tác tuyên truyền giáo dục quốc phòng và an ninh chưa sâu rộng, số lượng

tin bài còn ít, nội dung chưa phong phú, chưa sát với thực tế. Tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường, trộm cắp, xâm hại tình dục trẻ em diễn biến phức tạp

Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt chưa được xử lý triệt để; hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông chưa hoàn thiện, có nơi lắp đặt chưa hợp lý. Công tác xử lý xe quá khổ, quá tải chưa đáp ứng được yêu cầu. Tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ.

IV. NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân khách quan

Sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thị trường bị thu hẹp, sản phẩm tiêu thụ chậm; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp...

Một số cơ chế, chính sách của Trung ương chậm ban hành, một số thường xuyên có dự thay đổi gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện

Doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, hạn chế về năng lực tài chính, quản lý, công nghệ... không thích ứng được với những biến động của thị trường, dẫn đến phải hoạt động cầm chừng hoặc ngừng sản xuất. Năng lực tài chính của một số nhà đầu tư trên địa bàn thấp dẫn đến nhiều dự án đầu tư chậm, cầm chừng.

2. Nguyên nhân chủ quan

Việc thực hiện công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa tốt; thiếu kiểm tra, đôn đốc trong xử lý các vi phạm nên để một số vụ việc chậm được xử lý, hiệu quả chưa cao.

Ý thức chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, lao động, BHXH, xây dựng và môi trường ... của một số doanh nghiệp, người lao động chưa cao; người dân chưa có ý thức tự bảo vệ môi trường, còn ỷ lại vào nhà nước.

Nguồn vốn đầu tư của tỉnh hạn chế, nên việc thực hiện một số mục tiêu gặp nhiều khó khăn. Phân bổ kế hoạch vốn và hướng dẫn xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của Bộ, ngành Trung ương chậm, thủ tục cho phép kéo dài giải ngân đối với nguồn vốn đầu tư công năm 2016 sang 2017 chậm, đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Năng lực chỉ đạo, điều hành của một số địa phương, đơn vị có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu; ý thức trách nhiệm thực thi công vụ, vai trò tham mưu đề xuất của người đứng đầu một số sở, ngành, địa phương chưa cao nên việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cơ chế, chính sách chưa kiên quyết, hiệu lực thấp.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chưa chặt chẽ; ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, nhất là trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, giải quyết KNTC, kiểm tra, xử lý an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý tình trạng xe quá khổ, quá tải... Một bộ phận cán bộ công chức năng lực và trình độ chuyên môn còn yếu. Thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức (đặc biệt là cấp xã) trong giải quyết các TTHC chưa tốt; còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, có thái độ quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, sa sút phẩm chất đạo đức... làm giảm lòng tin đối với doanh nghiệp và nhân dân.

Phần thứ hai
MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, UBND tỉnh tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2017; trong đó, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

(1) Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017

Các cấp, các ngành trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, xác định những ngành, lĩnh vực kết quả đạt thấp để tập trung chỉ đạo trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu tăng trưởng; triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2018.

Bảo đảm tăng trưởng tín dụng phù hợp gắn với nâng cao chất lượng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như: Nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đẩy mạnh sản xuất vụ Mùa và vụ Đông. Hoàn thành xây dựng 02 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tổ chức rút kinh nghiệm và nhân rộng. Chủ động phương án phòng, chống thiên tai, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; theo dõi chặt chẽ diễn biến của thị trường để kịp thời khuyến cáo người dân phát triển quy mô đàn chăn nuôi hợp lý.

Thực hiện tốt quản lý, bảo vệ diện tích rừng, nhất là các khu rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, đặc dụng. Chỉ đạo các đơn vị cơ sở và chủ rừng thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng trong các tháng mùa khô năm 2017-2018. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát nhằm phát hiện sớm và xử lý nghiêm các đối tượng chặt phá, khai thác, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái phép.

(2) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện rà soát, công khai, minh bạch trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, nhà đầu tư; xây dựng và triển khai áp dụng phần mềm một cửa liên thông dùng chung cho tất cả các cơ quan hành chính từ tỉnh đến huyện, xã để kiểm soát các thủ tục giữa các sở, ngành, các huyện, thành phố.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cán bộ, công chức liên quan đến giải quyết các công việc của nhà đầu tư, doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp những nhiễu, gây phiền hà. Đổi mới hình thức tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với chính quyền; nghiên cứu và giải quyết triệt để các vướng mắc của doanh nghiệp một cách kịp thời, thỏa đáng.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; phát triển các loại hình hợp tác xã, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển doanh nghiệp tư nhân trở thành một động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế.

Tập trung hỗ trợ nhà đầu tư bồi thường, GPMB một số dự án trọng điểm như dự án Công viên nghĩa trang An Phúc Viên, Nhà máy Nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang, Trung tâm logistics quốc tế thành phố Bắc Giang... Đồng thời, hỗ trợ các nhà đầu tư giải phóng mặt bằng các dự án sau khi được chấp thuận đầu tư; quán triệt tinh thần phục vụ nhà đầu tư, doanh nghiệp, coi sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Xây dựng danh mục, các nội dung cơ bản của các dự án đầu tư theo hình thức PPP giai đoạn 2017-2020 để thu hút đầu tư. Tích cực huy động nguồn vốn đầu tư theo hình thức PPP; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc, phối hợp với nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các dự án BT để phát triển kết cấu hạ tầng.

Rà soát lại kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, trong đó yêu cầu không kiểm tra, thanh tra quá một lần/năm; rà soát, điều chỉnh, công khai các quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư.

(3) Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, giảm nợ đọng XDCB

Cơ quan thuế phối hợp với các ngành, các cấp triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; công khai các doanh nghiệp nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng số thu ngân sách.

Thực hiện điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

Đôn đốc các chủ đầu tư sớm hoàn thiện các thủ tục về đầu tư và khởi công mới 05 dự án đầu tư công còn lại năm 2017. Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ một số dự án trọng điểm như: Khu số 1, Khu số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang; Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 295, Nhà thi đấu thể thao tỉnh...

Tiếp tục thực hiện việc kiểm soát và xử lý nợ đọng trong XDCB. Thực hiện phê bình, kiểm điểm trách nhiệm đối với một số địa phương, chủ đầu tư, cá nhân có liên quan để phát sinh tăng, nợ đọng XDCB lớn. Đồng thời, yêu cầu các địa phương đến hết năm 2017 phải cơ bản xử lý xong nợ đọng XDCB ở cấp mình mới được khởi công dự án mới.

(4) Xây dựng nền hành chính kỷ luật, kỷ cương, liêm chính

Tập trung xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực hiệu quả, kỷ luật kỷ cương, lấy việc phục vụ nhân dân làm mục tiêu cao nhất. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương. Tập trung rà soát quy trình, phân công, phân cấp, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của các sở, ngành, địa phương. Đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đề cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức. Tăng cường thanh tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, những nhiễu, tiêu cực, lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh, các ngành, địa phương; công khai tình hình, kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị. Các sở, ngành, địa phương tăng cường tổ chức đối thoại, tiếp công dân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

(5) Tập trung giải quyết các vấn đề về môi trường; nâng cao vai trò của khoa học-công nghệ trong phát triển kinh tế

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức chiến dịch cao điểm vệ sinh môi trường. Tập trung cải thiện chất lượng và xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là các lưu vực sông, làng nghề, khu, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung ở nông thôn. Huy động nguồn lực xã hội để xử lý các vấn đề môi trường.

Rà soát các doanh nghiệp đang hoạt động trong các KCN nhưng chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường để xử lý theo quy định. Trong quá trình xem xét, thẩm tra dự án đầu tư, cần xem xét, đánh giá kỹ về suất đầu tư, công nghệ, năng lực thực hiện, nguy cơ ô nhiễm môi trường, hạn chế những dự án có suất đầu tư thấp, ít mang lại hiệu quả cho tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ nhất là các dự án có khả năng ứng dụng và nhân rộng, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất.

(6) Tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

Hoàn thành việc rà soát và xây dựng bổ sung phòng học bậc mầm non để đưa vào sử dụng trong năm học 2017-2018. Chuẩn bị các điều kiện cho tuyển dụng giáo viên, nhân viên, đào tạo lại, sắp xếp cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cho năm học 2017-2018.

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển học sinh đến năm 2020, nhất là các khu công nghiệp và khu đô thị để xây dựng quy hoạch mạng lưới trường, lớp các cấp học. Triển khai đào tạo lại số giáo viên âm nhạc, mỹ thuật dôi dư ở cấp tiểu học và THCS chuyển xuống dạy mầm non.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 31/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh việc dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông, kiểm tra, giám sát quản lý chặt chẽ việc đưa giáo viên người nước ngoài vào dạy học tiếng Anh đáp ứng các tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Anh một cách rõ nét; thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non, giai đoạn 2015-2020; Đề án phát triển trường trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2025...

Rà soát, kiểm tra các điều kiện đảm bảo hoạt động dạy nghề của các cơ sở dạy nghề; thực hiện giao chỉ tiêu đào tạo nghề năm học 2017-2018 cho các trường nghề; chỉ đạo các cơ sở dạy nghề hoàn thành phương án giá dịch vụ đào tạo nghề.

Tăng cường năng lực và phát huy vai trò y tế cơ sở, nhất là trong quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu đến từng người dân; nâng cao chất lượng hoạt động y tế dự phòng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xã hội hóa trong hoạt động y tế, hoàn thành xây dựng 03 bệnh viện điểm về thực hiện xã hội hóa y tế, trong đó có 01 bệnh viện có chuyển biến rõ nét, trở thành điểm sáng để tổ chức rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác khám chữa bệnh; đấu thầu, cung ứng, quản lý và sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh; phòng ngừa và kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHYT và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Kiểm soát chặt chẽ và ngăn chặn kịp thời tình trạng sinh con thứ 3 trở lên, đặc biệt là với đối tượng là cán bộ, công chức, đảng viên, xử lý nghiêm các vi phạm. Tiếp tục tuyên truyền nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hoàn thành xây dựng Đề án tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao, du lịch các dân tộc tỉnh Bắc Giang, tổ chức Đại hội thể dục, thể thao tỉnh Bắc Giang lần thứ VIII, năm 2017.

(7) Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội

Tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức trang trọng, ý nghĩa và tiết kiệm các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ.

Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội. Nghiên cứu, xây dựng quy chế phối hợp trong việc giải quyết tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong các doanh nghiệp, phấn đấu có trên 60% doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Chủ động năm chắc tình hình đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, giảm tranh chấp đất đai, khiếu kiện nhằm ổn định đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(8) Làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông

Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo công tác giải quyết KNTC; trực tiếp chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, đông người, giải quyết dứt điểm các vụ việc tại cơ sở ngay từ khi mới phát sinh. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giải quyết KNTC và tham mưu giải quyết KNTC, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Uỷ ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải quyết KNTC; thực hiện tốt việc tổ chức công khai đối với một số vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách pháp luật nhưng công dân cố tình KNTC phức tạp, kéo dài để tạo sự đồng thuận của nhân dân.

Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng; chất lượng, hiệu quả công tác nắm bắt tình hình, phát hiện tham nhũng. Thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của các ngành, các cấp. Làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tiêu cực tham nhũng.

Phát huy vai trò của cơ quan báo chí và nhân dân trong việc phát hiện, tố giác tham nhũng; thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời và làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ; bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm và các sự kiện chính trị quan trọng. Xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp, chủ động ngăn chặn các vụ kích động tụ tập đông người, gây rối.

Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương, đơn vị; chủ động bám sát, nắm chắc địa bàn, không để xảy ra tình hình phức tạp; không để các thế lực thù địch, phản động lôi kéo, kích động gây bất ổn về an ninh trật tự; bảo đảm an toàn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Tổ chức các đợt cao điểm đấu tranh, phòng chống tội phạm; tăng cường các biện pháp phòng ngừa xã hội kết hợp chặt chẽ với phòng ngừa nghiệp vụ, kịp thời phát hiện, đấu tranh triệt phá các băng, ổ nhóm tội phạm và tệ nạn xã hội, trong đó tập trung vào các loại tội phạm như: hình sự, ma túy, kinh tế...

Thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm kiềm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí so với năm 2016; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý triệt để tình trạng xe quá khổ, quá tải.

(9) Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các mục tiêu của tỉnh năm 2017, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để tổ chức thực hiện. Thực hiện tốt sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. Chủ động thông tin định hướng dư luận, nhất là đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; việc thông tin phải đảm bảo khách quan, trung thực, đúng định hướng. Xử lý nghiêm việc thông tin sai sự thật.

* *
*

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của năm 2017, sáu tháng cuối năm, các cấp, các ngành cần phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp trọng tâm từ nay đến hết năm, cần có quyết tâm cao, đổi mới tư duy, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra năm 2017./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực TU, HĐND, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Các ĐB dự kỳ họp thứ Ba, HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Ban của Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Văn phòng TU, HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố
- Lưu: VT,TH.

**** Bản điện tử:***
- VP.UBND tỉnh:
+ LĐVP; TKCT;
+ Các phòng chuyên viên.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn

HỆ THỐNG BIỂU SỐ LIỆU
KINH TẾ-XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 50 /BC-UBND, ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

Biểu số 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch năm 2017	So sánh TH 6 tháng (%)	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
1	**Tốc độ tăng trưởng kinh tế**	%	8,86	10,3	**10,5**	-	-
	Nông - Lâm, thuỷ sản	%	3,24	2,0	3,0	-	-
	Công nghiệp - Xây dựng	%	13,27	17,0	16,0	-	-
	Trong đó: + Công nghiệp	%	*15,34*	*18,3*	*18,4*	-	-
	+ Xây dựng	%	*6,35*	*11,2*	*8,5*	-	-
	Dịch vụ	%	6,88	8,3	8,0	-	-
2	GRDP bình quân đầu người	USD	-	-	1900-2000		
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.217	2.750	4.622	124,1	59,5
4	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	13.713	16.207	40.500	118,2	40,0
5	Kim ngạch xuất khẩu	10^6 USD	2.145	2.788	4.800	130,0	58,1
	Kim ngạch nhập khẩu	*10^6 USD*	*1.858*	*2.675*	*5.100*	144,0	52,5
6	Giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp	Triệu đồng	-	-	90-95	-	-
7	Tỷ lệ dân số đô thị	%	-	-	17,5	-	-
8	Số lượt khách du lịch đến tỉnh	Người	265.000	830.000	690.000	313,2	120,3
9	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	18,23	24,6	28,6	-	-
10	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	73,4	81,2	83,8	-	-
11	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020	%	84,7	90,9	94,3	-	-
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	22,8	23,0	23,9	100,9	96,2
	Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT	%	80,9	89,3	86,5	-	-
12	Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá	%	-	-	86	-	-
	Tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố văn hoá	%	-	-	70	-	-
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	-	-	28,6	-	-
13	Tỷ lệ hộ nghèo	%	13,93	11,72	9,93	-	-
	Trong đó: Các xã đặc biệt khó khăn giảm %/năm	%	-	-	4,00	-	-
14	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	14.619	14.780	28.800	101,1	51,3
	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Người	1.920	1.850	3.670	96,4	50,4
15	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	-	77,48	79,0	-	-
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	91,3	92,4	92,8	-	-
16	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	-	57,25	57,6	-	-
	Trong đó: Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh	%	-	86,8	86,8	-	-
17	Tỷ lệ che phủ rừng (không tính cây ăn quả)	%	37,3	37,3	37,3	-	-

Biểu số 2

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CN-TTCN TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 THEO GIÁ SO SÁNH NĂM 2010

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Danh mục	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch năm 2017	So sánh TH 6 tháng (%)	
				Cùng kỳ	Kế hoạch
Tổng số	**28.301,5**	**33.777,3**	**72.052**	**119,3**	**46,9**
A. Phân theo loại hình kinh tế	**28.301,5**	**33.777,3**	**72.052**	**119,3**	**46,9**
- Khu vực doanh nghiệp nhà nước	1.449,3	1.818,3	4.637	125,5	39,2
- Khu vực ngoài quốc doanh	5.087,7	5.704,5	11.355	112,1	50,2
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	21.764,5	26.254,5	56.060,8	120,6	46,8
B. Phân theo ngành công nghiệp	**28.301,5**	**33.777,3**	**72.052**	**119,3**	**46,9**
- Công nghiệp khai thác	200,8	159,9	50	79,6	319,9
- Công nghiệp chế biến	27.331,7	32.766,2	70.018	119,9	46,8
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước	640,2	720,8	1.700	112,6	42,4
- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	128,7	130,3	285	101,3	45,7
C. GTSX công nghiệp -TTCN chia theo các huyện, thành phố, KCN	**5.087,7**	**5.704,5**	**11.355**	**112,1**	**50,2**
1.TP Bắc Giang	1.214,3	1.516,2	2.634	124,9	57,6
2. Huyện Lục Ngạn	207,9	208,7	462	100,4	45,1
3. Huyện Lục Nam	149,4	172,5	345	115,5	50,0
4. Huyện Sơn Động	120,3	137,8	294	114,6	46,9
5. Huyện Yên Thế	149,0	157,3	341	105,6	46,1
6. Huyện Hiệp Hoà	555,2	655,7	1.500	118,1	43,7
7. Huyện Lạng Giang	554,5	646,3	1.789	116,6	36,1
8. Huyện Tân Yên	278,0	326,0	788	117,3	41,4
9. Huyện Việt Yên	377,3	404,1	1.070	107,1	37,8
10. Huyện Yên Dũng	203,3	357,5	592	175,8	60,4
11. Khu công nghiệp	1.278,4	1.122,3	1.540	87,8	72,9

Nguồn: Cục Thống kê Bắc Giang

Biểu số 3

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CN-TTCN TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 THEO GIÁ THỰC TẾ

Đơn vị tính : Tỷ đồng

Danh mục	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch năm 2017	So sánh TH 6 tháng (%)	
				Cùng kỳ	Kế hoạch
Tổng số	**36.505,2**	**44.733,9**	**92.951**	**122,5**	**48,1**
A. Phân theo loại hình kinh tế	**36.505,2**	**44.733,9**	**92.951**	**122,5**	**48,1**
- Khu vực doanh nghiệp nhà nước	2.070,0	2.618,2	6.861	126,5	38,2
- Khu vực ngoài quốc doanh	6.337,2	7.195,1	16.316	113,5	44,1
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	28.098,0	34.920,6	69.773,6	124,3	50,0
B. Phân theo ngành công nghiệp	**36.505,2**	**44.733,9**	**92.951**	**122,5**	**48,1**
- Công nghiệp khai thác	385,1	313,3	85,0	81,4	368,6
- Công nghiệp chế biến	34.917,2	43.062,6	89.663	123,3	48,0
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước	1.029,2	1.178,9	2.822	114,5	41,8
- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	173,7	179,2	380	103,2	47,2
C. GTSX công nghiệp -TTCN chia theo các huyện, thành phố, KCN	**6.337,2**	**7.195,1**	**16.316**	**113,5**	**44,1**
1.TP Bắc Giang	1.189,2	1.500,0	3.948	126,1	38,0
2. Huyện Lục Ngạn	289,1	296,7	657,6	102,6	45,1
3. Huyện Lục Nam	194,3	227,1	487	116,8	46,6
4. Huyện Sơn Động	182,9	211,9	455	115,8	46,6
5. Huyện Yên Thế	164,1	177,1	477	107,9	37,1
6. Huyện Hiệp Hoà	816,3	982,9	2.470	120,4	39,8
7. Huyện Lạng Giang	762,6	914,8	2.538	120,0	36,0
8. Huyện Tân Yên	376,6	447,5	819	118,8	54,6
9. Huyện Việt Yên	556,3	611,9	1.672	110,0	36,6
10. Huyện Yên Dũng	256,5	453,1	788,2	176,6	57,5
11. Khu công nghiệp	1.549,2	1.372,1	2.003	88,6	68,5

Nguồn: Cục Thống kê Bắc Giang

Biểu số 4

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Theo giá thực tế)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	DOANH NGHIỆP	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	Cộng dồn 6 tháng năm 2017	Cộng dồn 6 tháng so sánh với cùng kỳ (%)
	Tổng số:	**2.394**	**2.885**	**120,5**
1	Cơ khí số 2	53,5	47,1	88,1
2	Công ty Đạm	885,6	1.266,0	143,0
3	Điện lực Bắc Giang	450,0	581,3	129,2
4	Cơ khí hoá chất	31,0	35,9	115,7
5	Nhà máy điện Đồng dì	544,3	571,6	105,0
6	Nhà máy Nước	34,5	35,8	104,0
7	Công ty Nhựa	33,4	39,8	119,2
8	Công ty công trình đô thị BG	17,6	18,0	102,3
9	Công ty Cổ Phần Hóa Chất Hưng Phát Hà Bắc	20,2	22,7	112,1
10	Công ty MTV Than 45	323,9	266,6	82,3

Nguồn: Cục Thống kê Bắc Giang

Biểu số 5

MỘT SỐ DOANH NGHIỆP (FDI) CÓ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT LỚN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Theo giá thực tế)

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	Cộng dồn 6 tháng năm 2017	Cộng dồn 6 tháng so sánh với cùng kỳ (%)
	TỔNG CỘNG	**23.398,7**	**31.079,2**	**132,8**
	Chiếm tỷ lệ so với tổng GTSX khu vực đầu tư nước ngoài	***83,3***	***89,0***	-
I	**Khu công nghiệp**	**22.134,7**	**29.321,5**	**132,5**
1	Cty Fuhong Precision Component (Bắc Giang)	9.949,7	10.889,4	109,4
2	Cty Hosiden Việt Nam	3.047,4	2.361,6	77,5
3	Cty Trina Solar Việt Nam	2.031,4	2.071,2	102,0
4	Cty Si Flex Việt Nam	1.473,8	1.147,0	77,8
5	Cty Vina Solar Technology	652,5	2.123,8	325,5
6	Cty Nichirin Việt Nam	172,6	164,0	95,0
7	Cty TNHH New Wing Interconnect Technology	0,0	4.281,5	-
8	CT Shin Sung Vina	781,4	1.253,9	160,5
9	Cty KHKT Năng Lượng Mat Trời Boviet	1.028,3	1.562,3	151,9
10	Cty Haem Vina	347,5	537,4	154,7
11	Cty Hansol Vina	160,2	156,6	97,7
12	Cty Thức Ăn Chăn Nuôi Đặc Khu Hope Việt Nam	525,8	355,9	67,7
13	Cty Crystal Martin (Việt Nam)	213,4	234,5	109,9
14	Cty Tokai Trim Việt Nam	111,4	106,4	95,5
15	Cty Hoa Hạ Việt Nam	234,5	201,1	85,8
16	Cty Sản Xuất Sanwa Việt Nam	119,1	124,4	104,4
17	Cty Điện Tử Taeyang Việt Nam	197,7	186,5	94,3
18	Cty Emw Việt Nam	220,8	511,6	231,7
19	Cty Jeil-Tech Vina	638,2	644,3	100,9
20	Cty Yuongjin Vina	228,9	239,8	104,8
21	Cty Smart Shirts Garments Manupacturing	0,0	168,4	-
II	**Ngoài KCN**	**1.263,9**	**1.757,7**	**139,1**
1	Cty QT Việt Pan - Pacific Gd	230,2	219,4	95,3
2	CTy Hana Kovi Việt Nam	277,1	374,6	135,2
3	CTy Daeyang Hà Nội	142,8	470,3	329,3
4	CTy Khải Thừa Việt Nam	279,0	322,0	115,4
5	CTy Unico Global Việt Nam	125,7	104,9	83,5
6	CTy Philko Vina	108,9	144,2	132,4
7	CTy 1TV Việt Pan Pacific World	156,8	162,1	103,3
8	CTy 1TV Vina Prauden	173,6	179,7	103,5

Biểu số 6

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

STT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	ƯTH 6 tháng đầu năm 2017	So sánh với cùng kỳ (%)
1	Quặng sắt và tinh sắt chưa nung kết	Tấn	9.376,8	1.496,3	16,0
2	Đá vôi và các loại đá ca chứa canxi khác, dùng để sản xuất vôi hoặc xi măng	M3	81.082,0	136.815,0	168,7
3	Dưa chuột đang hộp	Tấn	2.218,9	2.704,8	121,9
4	Cà chua đang hộp	Tấn	1.295,0	885,0	68,3
5	Bánh quy	Tấn	270,7	313,7	115,9
6	Kẹo cứng, kẹo mềm	Tấn	9,1	8,0	87,6
7	Thức ăn cho gia súc	Tấn	39.887,0	33.430,7	83,8
8	Thức ăn cho gia cầm	Tấn	19.354,0	15.750,6	81,4
9	Bộ complê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yim, quần soạc cho người lớn không dệt kim hoặc đan moc	1000 Cái	8.538,7	9.436,4	110,5
10	áo sơ mi cho người lớn không dệt kim hoặc đan mục	1000 Cái	10.160,0	13.690,7	134,8
11	Khăn tăy, khan quàng cổ, khăn choàng, mạng che mặt, nơ, cà vạt không dệt kim hoặc đan mooc	1000 Cái	1.500,0	29,5	2,0
12	Mũ	1000 Cái	1.670,4	1.459,3	87,4
13	Giấy vệ sinh	Tấn	8.890,0	14.202,0	159,8
14	Giấy copy (giấy gam)	Tấn	10.433,0	13.248,0	127,0
15	Amoniac dạng khan	Tấn	27.940,6	20.588,6	73,7
16	Ure	Tấn	102.335,9	139.454,6	136,3
17	Bao và túi (kể cả loại hình nan) to plastic khác	Tấn	5.912,5	5.287,3	89,4
18	Tấm, phiên, màng, lá và dải bằng plastic, không tự dUnh, không xốp và chưa được gia cố, chưa gắn lớp mặt, chưa được bổ trợ, chưa được kOt hợp tương tự với các vật liệu khác	Tấn	7.083,6	6.034,0	85,2
19	Tấm, phiên, màng, lá và dải khác bằng plastic khác	Tấn	17.034,0	22.543,0	132,3
20	Gạch xây dựng bằng đất sét nung (tro gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	Tấn	68.186,0	68.308,5	100,2
21	Ngói lợp bằng đất sét nung (tro gốm, sứ)	1000 Viên	5.018,0	4.968,0	99,0

Biểu số 6

STT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	ƯTH 6 tháng đầu năm 2017	So sánh với cùng kỳ (%)
22	Clăinhke xi măng	1000 Viên	135.070,0	138.453,0	102,5
23	Xi măng Portland đen	Tấn	124.598,8	220.237,0	176,8
24	Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 Viên	11.384,0	9.737,0	85,5
25	Sắt, thép không hợp kim dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác	Tấn	6.813,0	5.819,0	85,4
26	Hợp kim đồng chưa gia công (trừ hợp kim đồng chủ)	Tấn	425,0	1.289,7	303,5
27	Cấu kiện tháp và cột làm bằng những thanh sắt, thép bắt chéo nhau	Tấn	5.134,0	3.329,0	64,8
28	Tấm lợp bằng kim loại	Tấn	415,0	262,0	63,1
29	Cấu kiện khác và bộ phận của chúng bằng sắt, thép, nhôm chưa được phân vào đâu	Tấn	6.291,1	7.520,0	119,5
30	Khuôn đúc cao su hoặc plastic bằng K.Loại	1000 Cái	16,3	17,8	109,4
31	Thiết bị khác dùng trong nhà vệ sinh và bộ phận của chúng bằng sắt, thép, đồng, nhôm	Cái	1.170.174,0	2.298.856,0	196,5
32	Đinh, đinh mũ, ghim dập (tro ghim dập dạng mảnh), đinh vít, then, đai ốc, đinh mac, đinh tán, chốt, chốt đinh vít, vòng đệm và các đồ tương tự bằng sắt, thép, đồng hoặc nhôm	Tấn	2.819,0	3.596,0	127,6
33	Tế bào quang điện, kể cả điốt cảm quang và bán dẫn cảm quang	1000 Chiếc	24.065,0	33.224,0	138,1
34	Mạch điện tử tích hợp	1000 Chiếc	187.245,0	186.962,0	99,8
35	Mạch in khác	1000 Chiếc	17.985,0	82.343,4	457,8
36	Thiết bị ngoại vi nhập, xuất khác	Cái	11.045.859,0	83.937.659,0	759,9
37	Ăngten các loại và bộ phận của chúng	Tấn	112,6	150,3	133,5
38	Điện sản xuất	Triệu Kwh	527,7	529,7	100,4
39	Điện thương phẩm	Triệu Kwh	918,5	1.120,8	122,0
40	Nước uống được	1000 M3	4.645,0	4.940,0	106,4
41	Dịch vụ thu gom rác thải không độc hại không thể tái chế	Triệu Đồng	13.155,6	14.044,5	106,8
42	Vật liệu phi kim loại thứ cấp khác	Tấn	885,0	410,0	46,3

Biểu số 7

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Danh mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	So sánh (%)	
					ƯTH 6 tháng / cùng kỳ	ƯTH 6 tháng / KH năm 2017
I/Tổng DT gieo trồng cây hàng năm						
1. Cây lương thực						
- Diện tích:	Ha	120.500	61.737	60.215	97,5	50,0
- Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	669133	353514	343679	97,2	51,4
a-Lúa: - Diện tích	Ha	110.000	53.209	51.835,5	97,4	47,1
- Năng suất	Tạ/Ha	57	60,1	60,0	99,7	105,2
- Sản lượng	10^3 Tấn	627.133	320.043	310.772	97,1	49,6
b-Ngô: - Diện tích	Ha	10.500	8.529	8.379,6	98,3	79,8
- Năng suất	Tạ/Ha	40,0	39,2	39,3	100,1	98,2
- Sản lượng	10^3 Tấn	42.000	33.471	32.906,5	98,3	78,3
2. Rau các loại						
- Diện tích	Ha	24.000	17.952	17.867	99,5	74,4
- Năng suất	Tạ/Ha	175,0	169,7	172,4	101,6	98,5
- Sản lượng	Tấn	420.000	304.636	308.033	101,1	73,3
3. Cây công nghiệp chủ yếu						
Lạc: - Diện tích	Ha	12.000	9.862	9.915	100,5	82,6
- Năng suất	Tạ/Ha	25,0	25,0	25,3	101,3	101,3
- Sản lượng	Tấn	30.000	24.669	25.120	101,8	83,7
4. Sản lượng vải thiều	**Tấn**	**160.000**	**148.000**	**100.000**	**67,6**	**62,5**
Vải VietGAP:						
- Diện tích	Ha	13.000	12.800	13.000	100,0	101,6
- Năng suất	Tạ/ha	65	64,00	40,00	61,5	62,5
- Sản lượng	Tấn	84.500	81.920	52.000	61,5	63,5
Vải sớm:						
- Diện tích	Ha	6.000	6.000	6.000	100,0	100,0
- Năng suất	Tạ/ha	43,3	38,3	66,67	154,0	173,9
- Sản lượng	Tấn	26.000	23.000	40.000	153,9	173,9
Vải xuất sang EU, Mỹ:						
- Diện tích	Ha	217,9	158	217,9	100,0	137,9
- Năng suất	Tạ/ha	75	64	32,12	42,8	50,3
- Sản lượng	Tấn	1.634	1.010	700,0	42,8	69,3

Biểu số 7

Danh mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	So sánh (%)	
					ƯTH 6 tháng / cùng kỳ	ƯTH 6 tháng / KH năm 2017
5. Chăn nuôi ***(Số liệu điều tra 1/4)***						
- Tổng đàn trâu	10 con	51	57,4	51,3	89,4	100,5
- Tổng đàn bò	10 con	135	134,3	136,5	101,7	101,1
- Tổng đàn lợn (không kể lợn sữa)	10 con	1.270	1.187,0	1.132,4	95,4	89,2
- Tổng đàn gia cầm	10^3 con	17,4	14,4	14,7	101,8	84,4
Trong đó : gà	10^3 con	15,4	12,4	12,6	101,8	82,1
- Thịt hơi các loại	10^3 Tấn	231,5	131,1	134,8	102,8	58,2
6. Nuôi trồng thuỷ sản						
- Diện tích nuôi thủy sản	Ha	12.350	12.300	12.300	100,0	99,6
+ Diện tích chuyên canh	Ha	5.500	5.400	5.450	100,9	99,1
+ Diện tích thâm canh	Ha	1.350	1.320	1.340	101,5	99,3
Trong đó: Cá nuôi	Tấn	12.280	12.270	12.290	100,2	100,1
- Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản	Tấn	40.000	18.400	19.810	107,7	49,5
+ Sản lượng nuôi trồng	Tấn	37.000	17.550	18.610	106,0	50,3
+ Sản lượng khai thác tự nhiên	Tấn	3.000	850	1.200	141,2	40,0
II/ Lâm nghiệp						
- Trồng rừng tập trung	Ha	5.000	6.500	5.150	103,0	79,2
Trong đó:						
+ Rừng phòng hộ và đặc dụng	Ha	150	200	150	100,0	75,0
+ Rừng sản xuất	Ha	4.850	6.300	5.000	103,1	79,4
- Bảo vệ rừng	Ha	153.739	156.437	153.801	100,0	98,3
Trong đó: Khoán bảo vệ	Ha	32.348	29.000	25.971	80,3	89,6
- Sản lượng khai thác	10^3 m^3	300	220	265	88,3	120,4
+ Rừng trồng	10^3 m^3	300	220	265	88,3	120,5
- Tỷ lệ che phủ rừng (không tính cây ăn quả)	%	37,3	37,3	37,3	100,0	100,0

Nguồn: Cục Thống kê Bắc Giang và Sở Nông nghiệp &PTNT

THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ước 6 tháng đầu năm 2017	Dự toán năm 2017	So sánh với dự toán (%)
	Tổng thu NS trên địa bàn	**2.750.298**	**4.622.000**	**59,5**
A	**Tổng thu nội địa**	**2.301.970**	**3.862.000**	**59,6**
1	Thu khác ngân sách	73.460	147.000	50,0
2	Thu cố định tại xã	14.454	20.000	72,3
	Tổng thu ngành Thuế quản lý	**2.214.056**	**3.695.000**	**59,9**
3	Tiền sử dụng đất	916.517	1.100.000	83,3
	Ngành Thuế quản lý trừ đất	**1.297.539**	**2.595.000**	**50,0**
4	DNNN - Trung ương	164.769	430.000	38,3
5	DNNN - Địa phương	40.037	100.000	40,0
6	DN có vốn ĐTNN	291.964	460.000	63,5
7	Thu xổ số kiến thiết	11.347	19.000	59,7
8	Thuế CTN (NQD)	305.648	691.000	44,2
9	Thuế thu nhập cá nhân	161.583	265.000	61,0
10	Thuế SDĐ phi NN	4.631	10.000	46,3
11	Tiền thuê đất	38.700	45.000	86,0
12	Thuế BV môi trường	92.530	210.000	44,1
13	Lệ phí trước bạ	108.855	250.000	43,5
14	Phí, lệ phí	57.387	85.000	67,5
15	Thu tiền cấp quyền KTKS	20.088	30.000	67,0
*	**Thu NS chia theo 10 huyện, TP**	**1.491.324**	**2.303.580**	**64,7**
1	Thành phố Bắc Giang	519.092	865.780	60,0
2	Huyện Việt Yên	291.137	419.800	69,4
3	Huyện Hiệp Hoà	106.378	119.340	89,1
4	Huyện Yên Dũng	123.119	180.020	68,4
5	Huyện Lạng Giang	86.648	154.020	56,3
6	Huyện Tân Yên	140.582	122.920	114,4
7	Huyện Yên Thế	46.599	74.810	62,3
8	Huyện Lục Nam	93.082	164.470	56,6
9	Huyện Lục Ngạn	37.884	117.460	32,3
10	Huyện Sơn Động	46.803	84.960	55,1
B	**Thu thuế xuất, nhập khẩu từ kho ngoại quan**	**448.328**	**760.000**	**59,0**

Nguồn: Sở Tài chính, Cục Thuế Bắc Giang

Biểu số 9

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2017-2018

STT	DANH MỤC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm học 2017-2018	ƯTH chỉ tiêu kế hoạch đến 30-6-2017
1	**Quy mô trường**	**Trường**	**837**	**837**
	- Mầm non	Trường	279	279
	- Tiểu học	Trường	260	260
	- Tiểu học và Trung học cơ sở	Trường	15	15
	- Trung học cơ sở (Không bao gồm DTNT huyện)	Trường	224	224
	- Trường dân tộc nội trú huyện	Trường	4	4
	- THPT công lập (cả DTNT tỉnh)	Trường	35	35
	- THPT dân lập, tư thục	Trường	10	10
	- Trung tâm (GDTX và TT khác)	Trường	10	10
2	**Số học sinh có mặt đầu năm học**	**Học sinh**	**432.922**	**432.922**
	- Số cháu ra nhà trẻ	Cháu	22.786	22.786
	- Số cháu ra mẫu giáo	Cháu	110.418	110.418
	- Tiểu học	Học sinh	145.536	145.536
	- Trung học cơ sở	Học sinh	96.773	96.773
	- Trung học phổ thông	Học sinh	51.612	51.612
	- Giáo dục thường xuyên (Bổ túc văn hóa: Hệ Trung học phổ thông)	Người	5.797	5.797
3	**Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi**	**Xã, P, TT**	**230**	**230**
4	**Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2**	**Xã, P, TT**	**227**	**227**
5	**Phổ cập giáo dục THCS (duy trì)**	**Xã, P, TT**	**230**	**230**
6	**Tỷ lệ kiên cố hoá trường, lớp học (Lũy kế)**	**%**	**86,9**	**86,9**
	- Mầm non	%	76,9	76,9
	- Tiểu học	%	87,9	87,9
	- Trung học cơ sở	%	93,5	93,5
	- Trung học phổ thông (công lập)	%	97,4	97,4
7	**Số trường đạt chuẩn Quốc gia (Lũy kế)**	**Trường**	**676**	**668**
	- Mầm non	Trường	208	204
	- Tiểu học	Trường	249	249
	- Trung học cơ sở	Trường	187	184
	- Trung học phổ thông	Trường	32	31
8	**Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia**	**%**	**83,3**	**81,2**
9	**Học sinh bổ túc THPT học nghề dài hạn**	**Học sinh**	**5.723**	**5.723**

Biểu số 10

KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Ước 6 tháng đầu năm 2017	So sánh % KH năm 2017	Kết quả cùng kỳ năm 2016	So sánh % cùng kỳ năm 2016
I	**Tổng số giường bệnh**	**Giường**	**3.540**	**3.540**	**100,0**	**3.490**	**101,4**
	Trong đó: - Tỉnh	"	2.150	2.150	100,0	2.000	107,5
	- Huyện	"	1.390	1.390	100,0	1.490	93,3
II	**Số lần khám bệnh**	**Lượt**	**2.428.500**	**1.262.123**	**52,0**	**1.322.916**	**95,4**
	Trong đó: - Tỉnh	"	600.000	367.945	61,3	320.146	114,9
	- Huyện		1.126.000	545.421	48,4	567.466	96,1
	- Xã	"	702.500	348.757	49,6	435.304	80,1
III	**Người bệnh Đ. trị nội trú**	***Người***	**183.200**	**114.292**	**62,4**	**111.444**	**102,6**
	Trong đó: - Tỉnh	"	93.000	58.533	62,9	53.712	109,0
	- Huyện	"	90.200	55.759	61,8	57.732	96,6
IV	**BN điều trị ngoại trú**	***Người***	**40.120**	**39.336**	**98,0**	**40.483**	**97,2**
	Trong đó: - Tỉnh	"	17.320	15.064	87,0	12.301	122,5
	- Huyện	"	22.800	24.272	106,5	28.182	86,1
V	**Công suất sử dụng GB**	**%**	**97,0**	**122,9**	**126,7**	**122,2**	**100,6**
	Trong đó: - Tỉnh	"	98,0	127,1	129,7	122,8	103,5
	- Huyện	"	96,0	120,1	125,1	121,3	99,0

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Bắc Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo 6 tháng cuối năm 2017

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Nghiêm túc quán triệt, triển khai Nghị quyết của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch và kịp thời triển khai nhiều biện pháp chỉ đạo điều hành quyết liệt. Các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã chủ động khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Do vậy, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2017 đạt được nhiều kết quả nổi bật; đời sống nhân dân ổn định, từng bước được nâng lên; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về tăng trưởng kinh tế.

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng cao nhất kể từ năm 2010, ước đạt **10,3%;** trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng *2%*, công nghiệp xây dựng tăng *17,0%,* dịch vụ tăng *8,3%*[1].

2. Sản xuất công nghiệp.

Các ngành sản xuất chiếm tỷ trọng lớn như ngành may mặc, điện tử, điện ... sản xuất ổn định. Nhiều doanh nghiệp mở rộng sản xuất và mới đi vào hoạt động góp phần quan trọng tạo tốc độ tăng trưởng trong công nghiệp, giá trị gia tăng ngành công nghiệp đạt 18,3% cao hơn 3% so cùng kỳ; chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng bằng 119,3% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng *(giá so sánh)* ước đạt 33.775 tỷ đồng, tăng 19,3% so cùng kỳ.

3. Sản xuất nông nghiệp.

Mặc dù còn gặp khó khăn, nhưng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng, đảm bảo tiến độ thời vụ. Giá trị sản xuất *(giá so sánh)* ước đạt 10.110 tỷ đồng, đạt 52,9% kế hoạch, tăng 2%; trong đó, nông nghiệp đạt 9.180 tỷ đồng, tăng 1,7%, thủy sản đạt 485 tỷ đồng, tăng 5,4%, lâm nghiệp đạt 445 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông-Xuân đạt 101.420 ha, năng suất lúa ước đạt 60 tạ/ha, bằng so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thóc ước đạt 310.770 tấn. Sản lượng vải thiều ước đạt 100.000 tấn, giảm 48.000 tấn so với cùng kỳ; tuy nhiên, giá bán cao hơn năm 2016, với mức giá từ 25.000 – 35.000đồng/kg;

[1] GRDP 6 tháng năm 2016 tăng 8,5%, năm 2015 tăng 8,3%, năm 2014 tăng 8,1%, năm 2013 tăng 7,8%, năm 2012 tăng 9%.

thị trường tiêu thụ tốt, ổn định; dự kiến lần đầu tiên vải thiều sẽ được xuất sang thị trường mới là Trung Đông, Canada và Thái Lan.

Chăn nuôi có tổng đàn ổn định, sản lượng thịt hơi khoảng 135 nghìn tấn, tăng 6,5%, đạt 60% kế hoạch, song do giá các sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt là giá sản phẩm lợn, gia cầm xuống rất thấp làm người chăn nuôi bị thua lỗ, khả năng tái đàn sẽ gặp khó khăn vào những tháng cuối năm.[2]

Sản xuất thủy sản có nhiều thuận lợi, sản lượng thu hoạch cá thương phẩm ước đạt 19.810 tấn, tăng 7,2% so với cùng kỳ và bằng 50,2% kế hoạch năm.

Các đơn vị, địa phương tích cực triển khai kế hoạch trồng rừng; tăng cường các biện pháp bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Toàn tỉnh trồng được 5.150 ha rừng tập trung, bằng 79,2% so với cùng kỳ và vượt 3% kế hoạch. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh để xảy ra 14 vụ cháy rừng, tăng 12 vụ so với cùng kỳ.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, ước đến hết tháng 6/2017, đã có 50 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 24,6%), số tiêu chí bình quân đạt 13,3 tiêu chí/xã. Đối với 18 xã được giao về đích nông thôn mới trong năm 2017 đã đạt bình quân 15,7 tiêu chí/xã, đến nay đã có 01 xã được công nhận, 02 xã đang thẩm định để công nhân đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Thương mại, dịch vụ.

Thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 6 tháng ước đạt 10.625 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ, bằng 48,3% so kế hoạch. Giá cả thị trường 6 tháng tương đối ổn định, không có hiện tượng đầu cơ, tăng giá bất thường.

Xuất khẩu tăng cao, giá trị xuất khẩu ước đạt 2,788 tỷ USD, tăng 30% so cùng kỳ, bằng 58,1%; nhập khẩu ước đạt 2,675 tỷ USD, tăng 44%, đạt 52,5% kế hoạch[3].

Tổng huy động vốn và dư nợ tín dụng tăng trưởng khá, tỷ lệ nợ xấu có xu hướng giảm. Ước đến 30/6/2017 tổng nguồn vốn huy động đạt 35.445 tỷ đồng, tăng 10,2%; dư nợ cho vay ước đạt 33.930 tỷ đồng, tăng 9% so với 31/12/2016, nợ xấu còn 1,62%, giảm 0,12%.

Cùng với sự phát triển hạ tầng giao thông, viễn thông, khối lượng vận tải hành khách tăng 7,3%, vận tải hàng hoá tăng 28,2 %, doanh thu bưu chính viễn thông tăng 8,1% so cùng kỳ.

Lượng khách du lịch trong 6 tháng đầu năm có mức tăng cao, ước đạt 830 nghìn lượt khách, gấp 3,1 lần so với cùng kỳ, đạt 83% mục tiêu năm; doanh thu ước đạt 750 tỷ đồng.

5. Thu, chi ngân sách nhà nước.

Công tác thu, chi ngân sách được triển khai quyết liệt, quản lý chặt chẽ. Tổng thu ngân sách 6 tháng ước đạt 2.750,3 tỷ đồng *(trong đó thu nội địa đạt 2.302 tỷ đồng, thuế XNK đạt 448 tỷ đồng)*, đạt 59,5% dự toán, tăng 21,6% so với cùng kỳ; thu nội địa không tính tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết đạt 1.374 tỷ đồng, đạt 50,1%

---

[2] Tính đến 01/4/2017, đàn trâu giảm 2,9%, đàn bò tăng 2,2%, đàn lợn tăng 3,2%, đàn gia cầm tăng 1,7% so với cùng kỳ năm 2016.
[3] 6 tháng năm 2015 tăng 19,8% so với cùng kỳ 2014; 6 tháng năm 2014 tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2013.

dự toán tỉnh giao và tăng 23,8% so cùng kỳ. Chi ngân sách 6 tháng ước đạt 5.267 tỷ đồng, bằng 50,3% dự toán, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2016.

6. Đầu tư phát triển.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 16.200 tỷ đồng, tăng 18,2% só cùng kỳ, đạt 40% kế hoạch.

UBND tỉnh đã chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển, khởi sự doanh nghiệp, các hoạt động xúc tiến đầu tư. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016 của tỉnh đứng thứ 33/63 tỉnh thành, tăng 7 bậc so với năm 2015.

Vốn đăng ký mới và điều chỉnh tăng của 123 dự án đầu tư quy đổi đạt 1,8 tỷ USD, bằng 66,9% mục tiêu năm; trong đó, cấp mới 65 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký trên 26.495 tỷ đồng, gấp 2,8 lần; 33 dự án đầu tư nước ngoài, vốn đăng ký trên 514 triệu USD, tăng 60,9% so với cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn đầu tư cho 25 dự án FDI với vốn đăng ký tăng thêm 302,2 tỷ đồng và 97,8 triệu USD. Đến nay, toàn tỉnh có 1.208 dự án đầu tư còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký trên 80 nghìn tỷ đồng và gần 4,3 tỷ USD.

Đã có 578 doanh nghiệp và 61 chi nhánh, văn phòng đại diện được thành lập mới, tăng 47,6% so cùng kỳ. Trong đó, lĩnh vực thương mại và dịch vụ chiếm 51%, lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 46%; lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 3%. Vốn đăng ký bình quân đạt trên 11,1 tỷ đồng/doanh nghiệp. Đến nay, toàn tỉnh có 6.473 doanh nghiệp đăng ký, vốn đăng ký trên 40.706 tỷ đồng và 896 chi nhánh, văn phòng đại diện; trong số có khoảng 60% doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, 20% doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, 15% doanh nghiệp đang trong quá trình chuẩn bị và mới đăng ký, 5% doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động có thời hạn.

Kinh tế tập thể được quan tâm, hỗ trợ phát triển, đã thành lập mới được 24 HTX, nâng số HTX toàn tỉnh lên 519 HTX; một số HTX tăng cường liên kết, tham gia chuỗi giá trị, hoạt động có hiệu quả.

Triển khai sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước theo đúng kế hoạch, cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi các công ty lâm nghiệp, quản lý hạ tầng KCN; bước đầu nghiên cứu chuyển đổi các công ty khai thác công trình thuỷ lợi.

Các dự án trọng điểm sử dụng vốn ngân sách và đầu tư hình thức BT trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, đô thị đã được tập trung chỉ đạo, cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng. Giá trị khối lượng thực hiện các dự án đầu tư công ước đạt 1.190/2.871 tỷ đồng, bằng 41,5% kế hoạch; giá trị khối lượng giải ngân 1.020 tỷ đồng, bằng 35,5% kế hoạch. Các dự án khởi công mới do tỉnh quản lý đã có 8/13 dự án khởi công xây dựng, còn 5 dự án chưa khởi công, dự kiến 04 dự án khởi công trong quý III, 01 dự án khởi công trong quý IV.

Nợ đọng trong XDCB đến thời điểm ngày 30/5/2017 là 565 tỷ đồng, giảm 187 tỷ đồng so với 31/12/2016[4], trong đó: Các dự án cấp tỉnh làm chủ đầu tư nợ 99 tỷ

[4] Tổng số nợ đọng XDCB trên địa bàn tỉnh thời điểm 31/12/2016 sau khi rà soát là 752 tỷ đồng.

đồng, chiếm 17,5%; các dự án cấp huyện làm chủ đầu tư nợ 228 tỷ đồng, chiếm 40,4%; các dự án cấp xã làm chủ đầu tư nợ 238 tỷ đồng, chiếm 42,1%.

7. Quản lý tài nguyên môi trường.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức triển khai các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai, khoáng sản; chỉ đạo xử lý vướng mắc trong cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức; đôn đốc tiến độ bồi thường GPMB các dự án trọng điểm; tổ chức đợt cao điểm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải ở nông thôn, thiết lập được 254 điểm tập kết, thu gom rác thải, công bố giá dịch vụ thu gom rác; đồng thời, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản, bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn, đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là trong khai thác đất san lấp mặt bằng và khai thác cát, sỏi lòng sông.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục-đào tạo.

Tiếp tục triển khai chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đề án dạy học tin học, tiếng Anh; chỉ đạo nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp PTTH. Do vậy, công tác phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc, chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến rõ nét[5] được duy trì trong tốp đầu của cả nước. Quy mô trường lớp phát triển hợp lý; tỷ lệ kiên cố trường lớp học đạt 84,8%, tăng 0,6%; toàn tỉnh có 668 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 81,2%, tăng 1,2% so với cùng kỳ; hiện có 230/230 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 10/10 huyện, thành phố và 226/230 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, hoàn thành vượt trước 4 năm so với kế hoạch. 100% xã, phường, thị trấn và các huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

2.Y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện tốt, đặc biệt là việc giám sát, phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm; cơ sở vật chất y tế tiếp tục được trang bị theo hướng hiện đại hóa; các đơn vị sự nghiệp y tế được sắp xếp, kiện toàn; chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được nâng lên, tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 90,9%; tỷ lệ cân bằng giới tính trai/gái là 112, giảm 2,56 điểm, tỷ lệ sinh con thứ ba tăng, chiếm 11% tổng số sinh. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có chuyển biến tích cực, 6 tháng đầu năm không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Tính đến 31/5/2017, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 89,3%, vượt 2,8% kế hoạch, cao hơn 7,7% so với chỉ tiêu Chính phủ giao.

3. Văn hoá, thể thao, thông tin, phát thanh, truyền hình.

Các hoạt động thông tin, báo chí tuyên truyền được tăng cường, phục vụ tốt cho các sự kiện chính trị, xã hội. Quản lý nhà nước về văn hóa, thể dục, thể thao có nhiều đổi mới, đáp ứng nhu cầu của người dân; đã tổ chức thành công Lễ đón nhận Bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt chùa Bổ Đà và Lễ hội truyền thống chùa Bổ Đà năm 2017.

---

[5] Đến nay tỷ lệ phòng học kiên cố trường lớp học đạt 84,8%; toàn tỉnh có 668 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83,2%. Tại kỳ thi HSG cấp quốc gia, tỉnh Bắc Giang đạt 64 giải, tăng 03 giải so với năm 2016, trong đó có 12 giải nhì, 26 giải ba, 26 giải KK.

Triển khai tổ chức Đại hội TDTT tỉnh lần thứ VIII theo đúng kế hoạch, đã có 217/230 xã tổ chức thành công Đại hội TDTT, hoàn thành 7/15 môn trong chương trình Đại hội; thể thao thành tích cao tiếp tục gặt hái kết quả tích cực.

4. Khoa học công nghệ.

Đã triển khai nghiên cứu, ứng dụng 3 dự án khoa học cấp nhà nước, 39 đề án cấp tỉnh, 30 đề tài cấp cơ sở vào sản xuất, tập trung cho các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch. Đã xây dựng Đề án phát triển sản phẩm chủ lực đạt tiêu chí quốc gia; tiếp tục hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý theo ISO; quảng bá, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, củng cố các thương hiệu sản phẩm đã có.

5. Tình hình đời sống; lao động, việc làm; thực hiện chính sách xã hội.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương chủ động nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán, kỳ giáp hạt để thực hiện hỗ trợ kịp thời; tổ chức các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa. Công tác giải quyết việc làm được quan tâm.Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh tạo việc làm cho 14.780 lao động (trong đó xuất khẩu lao động chiếm 12,5%), đạt 51.3% kế hoạch, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu phát triển đào tạo nghề năm học 2017-2018 cho các trường nghề; xây dựng phương án giá dịch vụ đào tạo nghề; thực hiện liên kết trong đào tạo. Trong 6 tháng, toàn tỉnh đã đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên cho 7.861 người, đạt 27,6% kế hoạch.

Hoạt động quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội được tăng cường. Tính đến 31/5/2017, tổng số người tham gia BHXH là trên 198 nghìn người; tổng số doanh nghiệp tham gia BHXH là 2.125 doanh nghiệp. Đã chỉ đạo triển khai bàn giao sổ BHXH cho người lao động; triển khai các giải pháp giải quyết các vấn đề xã hôi quang KCN, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà ở công nhân, trường học, giải quyết vấn đề rác thải,...

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH.

1. Công tác cải cách hành chính.

Thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, kịp thời bãi bỏ những thủ tục hành chính rườm rà; cơ chế một cửa, một cửa điện tử hiện đại liên thông được nhân rộng và duy trì thực hiện tốt góp phần công khai hoá, minh bạch hoá các quy định về thủ tục hành chính, giảm phiền hà, thời gian chờ đợi cho người dân và tổ chức; đã ban hành bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC đối với các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

Trung tâm hành chính công với 23 đơn vị vận hành hệ thống một cửa điện tử hoạt động ổn định; tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tại Trung tâm Hành chính công đạt 100%, trong 6 tháng đã tiếp nhận 36.979 hồ sơ, giải quyết đúng hạn đạt 96,3%. UBND tỉnh đã phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, phiên bản 1.0; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan nhà nước theo hướng ngày càng tinh gọn, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế[6].

[6] UBND tỉnh đã ban hành quyết định sửa đổi chức năng, nhiệm vụ của: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông – Vận tải, sở Tư pháp.

2. Công tác tư pháp, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự

Các hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật... được thực hiện hiệu quả[7]; đã công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực thi hành năm 2016.

Công tác thi hành án dân sự được được quan tâm chỉ đạo, có chuyển biến tích cực. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã thụ lý 8.677 vụ việc, tăng 3,1%, với số tiền 1.210 tỷ đồng, tăng 27,6% so với cùng kỳ(8).

3. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm. Trong 6 tháng, đã triển khai 50 cuộc thanh tra tại 139 đơn vị; 76 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 667 tổ chức, cá nhân[9]. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền gần 12,5 tỷ đồng, 3.824ha đất các loại. Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước gần 9,3 tỷ đồng, thu hồi 15,6ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 3,2 tỷ đồng và 3.808 ha đất các loại, xử lý hành chính đối với 09 tập thể, 170 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 09 vụ việc với 31 đối tượng có sai phạm.

4. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp quan tâm chỉ đạo. 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tiếp 2.862 lượt người, giảm 13,7%, đề nghị giải quyết 2.027 vụ việc, giảm 8,3% so với cùng kỳ; tiếp nhận là 3.391 đơn, giảm 7,1%, đã xem xét, giải quyết đạt tỷ lệ 83,3%, tăng 1,3% so với cùng kỳ.

5. Công tác quân sự địa phương; tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo thực hiện tốt. Các huyện, thành phố đã tổ chức tốt Lễ giao nhận quân năm 2017 đúng quy định, đảm bảo chỉ tiêu. Các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2017 và tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Lực lượng Công an, Quân đội nắm chắc tình hình trên địa bàn, phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, đảm bảo an ninh trật tự, nhất là trong Tết Nguyên đán, các lễ hội đầu năm... Do vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nhìn chung ổn định.

6. Công tác bảo đảm TTATGT.

Mặc dù đã tập trung cao trong chỉ đạo, triển khai nhiều đợt ra quan cao điểm xử lý các vi phạm về TTATGT, song tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ, đã xảy ra 120 vụ, làm chết 52 người, bị thương 102 người (*tăng 30% về số vụ, tăng 11% về số người chết, tăng 32% về số người bị thương so với cùng kỳ).*

---

[7] Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến vào 43 dự thảo văn bản, tăng 02 dự thảo, trong đó có 05 dự thảo văn bản của Trung ương, 01 hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, 37 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh; thẩm định 40 dự thảo, tăng 19 dự thảo, trong đó có 03 đề nghị xây dựng nghị quyết và 37 dự thảo văn bản QPPL, hoàn thiện 16 dự thảo văn bản QPPL, giảm 03 dự thảo so với cùng kỳ. Đã biên soạn, in ấn và phát hành 04 tờ gấp pháp luật, 10 cuốn tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật với số lượng trên 35.000 bản.

[8] Thụ lý mới 3.960 việc, giảm 1,2%, với số tiền trên 131 tỷ đồng. Trong số các việc có điều kiện thi hành, đã giải quyết xong 3.404 việc, đạt tỷ lệ 63,5%, tăng 1,2%, với số tiền gần 74 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

[9] Trong đó triển khai thanh tra xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai tại 4 huyện Hiệp Hòa, Việt yên, Yên Dung và Lục Nam.

B. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

I. Lĩnh vực kinh tế

Tăng trưởng chủ yếu dựa trên mở rộng quy mô; tốc độ tăng trưởng kinh tế ngành công nghiệp phụ trợ, chế tạo chậm; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản thấp hơn so với cùng kỳ; chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do giá sản phẩm xuống thấp; tình trạng chặt phá rừng, cháy rừng, tranh chấp đất đồi rừng còn xảy ra, có vụ việc diễn biến phức tạp.

Chất lượng một số tiêu chí của một số xã về đích NTM chưa cao, chưa bền vững; các tiêu chí về phát triển sản xuất và đời sống của người dân chưa được quan tâm đúng mức; việc huy động nguồn lực đầu tư còn hạn chế, số nợ đọng XDCB ở xã NTM còn cao.

Hạ tầng các cụm công nghiệp chưa đồng bộ, thiếu hệ thống xử lý nước thải; hạ tầng các KCN còn chậm hoàn thiện, đặc biệt là các KCN Quang Châu, Song Khê - Nội Hoàng.

Các quy hoạch phát triển KTXH, quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai,... chất lượng hạn chế, thường phải điều chỉnh bổ sung khi có nhu cầu về đầu tư; việc thu hút đầu tư vẫn chưa chủ động theo quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất. Công tác quản lý nhà nước về xây dựng ở một số địa phương còn buông lỏng gây bức xúc trong nhân dân.

Việc triển khai đầu tư một số dự án còn chậm, có biểu hiện đầu cơ dự án, tìm cách chuyển nhượng; vốn giải ngân của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thấp hơn cùng kỳ.

Công tác bồi thường, PMB tại một số dự án lớn còn chậm, khó triển khai; việc xử lý nợ đọng trong XDCB chưa quyết liệt, số nợ đọng XDCB còn ở mức cao, nhất là ở cấp xã, cấp huyện.

Có 6/15 khoản thu chưa đạt 50% dự toán, nợ đọng thuế còn lớn; còn tình trạng sử dụng ngân sách và dự phòng ngân sách chưa đúng theo quy định.

Công tác quản lý đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất, ô nhiễm môi trường, tổ chức thu gom, xử lý rác, nước thải chưa tốt, vi phạm quy định bảo vệ môi trường..., đang là vấn đề gây bức xúc tại nông thôn. Tình trạng lợi dụng cải tạo ao hồ, hạ độ cao để khai thác đất đắp, đất làm gạch, vi phạm trong hoạt động khai thác cát, sỏi có diễn biến phức tạp, xuất hiện một số điểm nóng, gây dư luận xấu trong nhân dân.

II. Lĩnh vực văn hóa-xã hội

Cơ sở vật chất trường, lớp học một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng mất cân đối, thừa thiếu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính trong các cấp học khá phổ biến, nhất là đối với bậc học mầm non. Nội dung giáo dục đạo đức, nhân cách, ý thức công dân cho học sinh hiệu quả thấp. Việc thí điểm mô hình giáo dục theo VNEN còn nhiều ý kiến trái chiều.

Tiến độ triển khai Đề án xã hội hóa các hoạt động y tế của các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh chậm. Tỷ số chênh lệch giới tính khi sinh ở mức cao, tình trạng cán bộ, đảng viên sinh con thứ 3 có chiều hướng gia tăng.

Còn nhiều doanh nghiệp vi phạm pháp luật về lao động; công tác quản lý người lao động ở nước ngoài còn hạn chế. Điều kiện sinh hoạt của công nhân các KCN chậm được cải thiện. Số doanh nghiệp tham gia BHXH cho người lao động mới đạt 35%; tình trạng doanh nghiệp nợ BHXH diễn ra còn phổ biến, nợ khó đòi chưa giảm.

Thiếu cơ chế chính sách phát triển khoa học - công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu; chưa thu hút được doanh nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học.

Việc quản lý, bảo vệ di tích, quản lý lễ hội ở một số địa phương chưa nghiêm; tình trạng mất cắp cổ vật còn xảy ra, tại một số lễ hội trên địa bàn vẫn còn hoạt động mê tín dị đoan...

III. Lĩnh vực nội chính

Việc rà soát, cập nhật, bổ sung các văn bản QPPL chưa kịp thời. Chất lượng một số văn bản QPPL chưa cao. Việc giải quyết thủ tục hành chính tại một số nơi chậm, điển hình ở các lĩnh vực: Văn hóa, Thể thao và Du dịch, Tư pháp, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giáo dục đào tạo, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; việc tiếp nhận, giải quyết TTHC qua mạng còn hạn chế.

Tình hình KNTC diễn biến phức tạp, xuất hiện điểm khiếu kiện đông người, có thái độ gay gắt, có hành vi quá khích bắt giữ người trái pháp luật.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số địa phương hiệu quả chưa cao, còn hình thức; công tác giáo dục kiến thức QP-AN chưa sâu rộng. Tội phạm hình sự, ma tuý, môi trường diễn biến khó lường. Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông khá phổ biến; công tác xử lý xe quá khổ, quá tải chưa triệt để; tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ.

Chưa có nhiều hoạt động kết nối với người Việt Nam ở nước ngoài để vận động tham gia đóng góp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện sản xuất kinh doanh, thị trường có nhiều khó khăn; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp... Một số cơ chế, chính sách chưa đồng bộ; phần lớn doanh nghiệp của tỉnh có năng lực tài chính, quản lý, công nghệ hạn chế.

2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa tốt; thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm.Ý thức chấp hành các quy định pháp luật của một số doanh nghiệp, người lao động chưa cao. Nguồn vốn đầu tư từ NSNN của tỉnh hạn chế. Năng lực chỉ đạo, điều hành, phối hợp của một số địa phương, đơn vị chưa đáp ứng với yêu cầu; ý thức trách nhiệm thực thi công vụ, vai trò tham mưu người đứng đầu một số ngành, địa phương chưa cao, chỉ đạo, điều hành chưa kiên quyết, hiệu lực thấp. Một bộ phận cán bộ công chức năng lực yếu, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, quan liêu, sách nhiễu,... làm giảm lòng tin đối với doanh nghiệp và nhân dân.

Phần thứ hai
MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, UBND tỉnh tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2017; trong đó, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

(1) Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017; triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2018.

Bảo đảm tăng trưởng tín dụng, thúc đẩy đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như: nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao; tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đẩy mạnh sản xuất vụ mùa và vụ đông; hoàn thành xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chủ động phương án phòng, chống thiên tai, phòng, chống dịch bệnh; thực hiện các chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; khuyến cáo người dân phát triển quy mô chăn nuôi hợp lý.

Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; phát hiện sớm và xử lý nghiêm các đối tượng chặt phá, khai thác, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái phép.

(2) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện rà soát, công khai thủ tục hành chính; triển khai áp dụng phần mềm một cửa liên thông dùng chung. Tăng cường kiểm tra, giám sát chế độ công vụ, xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên đối thoại để giải quyết kịp các vướng mắc của doanh nghiệp.

Tập trung hỗ trợ khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế hộ, doanh nghiệp tư nhân.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ GPMB cho các dự án trọng điểm hạ tầng giao thông, công nghiệp, dịch vụ. Tạo điều kiện thu hút đầu tư theo hình thức PPP cho phát triển hạ tầng giao thông, đô thị.

Rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, bảo đảm không quá 01lần/năm.

(3) Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, giảm nợ đọng XDCB

Triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, trốn thuế; xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách.

Thực hiện điều hành, quản lý chi, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như: Cầu Đồng Sơn và đường dẫn, Nhà thi đấu thể thao tỉnh; Khu dân cư số 1, số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam; đường tỉnh 293, 295... Tiếp tục thực hiện các biện pháp quyết liệt nhằm kiểm soát và giảm nợ đọng trong XDCB, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

(4) Xây dựng nền hành chính kỷ luật, kỷ cương, liêm chính

Siết chặt kỷ luật kỷ cương, rà soát quy trình, quy chế làm việc, tăng cường phân công, phân cấp trên cơ sở hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ. Công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức. Tăng cường thanh tra công vụ, xử lý nghiêm các tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Cán bộ, công chức tăng cường đi cơ sở, thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh, các ngành, địa phương; công khai tình hình, kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị.

(5) Tập trung giải quyết các vấn đề về môi trường; nâng cao vai trò của khoa học-công nghệ trong phát triển kinh tế

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức chiến dịch cao điểm vệ sinh môi trường, hoàn thành Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải nông thôn giai đoạn 2017-2020 nhằm giải quyết triệt để việc thu gom, xử lý rác thải. Tăng cường công tác quản lý khai thác cát sỏi lòng sông, các hoạt động cải tạo ao hồ, hạ thấp độ cao gắn khai thác đất đắp, đất làm vật liệu.

Nâng cao chất lượng công tác đánh giá tác động môi trường trong thu hút đầu tư; xem xét, đánh giá kỹ về suất đầu tư, công nghệ, năng lực của nhà đầu tư.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ nhất là các dự án có khả năng ứng dụng và nhân rộng trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất.

(6) Tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

Hoàn thành việc rà soát và xây dựng bổ sung phòng học bậc mầm non; tuyển dụng, bố trí giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện cho năm học 2017-2018.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 31/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh việc dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông, giai đoạn 2016-2020; thực hiện Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non, Đề án phát triển trường trung học cơ sở trọng điểm; bảo đảm các điều kiện cho hoạt động dạy nghề...

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường năng lực và phát huy vai trò y tế cơ sở, nhất là trong quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xã hội hóa trong hoạt động y tế; tăng cường công tác quản lý khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc, vật tư y tế, chi trả bảo hiểm y tế; công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh, sinh con thứ ba.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao tỉnh Bắc Giang lần thứ VIII, năm 2017.

(7) Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội

Thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người có công, gia đình thương binh liệt sỹ, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo gắn với giải quyết việc làm; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, giải quyết tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong các doanh nghiệp, phấn đấu có trên 60% doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Chủ động nắm chắc tình hình đời sống, kịp thời giải quyết tốt các vấn đề phát sinh nhằm ổn định đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

(8) Làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Người đứng đầu các cấp tập trung chỉ đạo công tác giải quyết KNTC, giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, không để phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài, đông người; phối hợp với Uỷ ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, công khai kết quả giải quyết KNTC tại nơi cư trú tạo sự đồng thuận của nhân dân.

Tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, phối hợp với các cơ quan tư pháp trong điều tra, xét xử các vụ án tham nhũng.

Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời và làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp.

Tổ chức các đợt cao điểm đấu tranh, phòng chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại. Đấu tranh có hiệu quả với tội phạm công nghệ cao, tội phạm hình sự, ma tuý. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm kiềm chế và giảm tai nạn giao thông; xử lý triệt để xe chở quá khổ, quá tải.

(9) Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động thông tin định hướng dư luận, nhất là đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; xử lý nghiêm việc thông tin sai sự thật.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo 6 tháng cuối năm 2017, UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./.